



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA



## **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**



**ĐIỆN BIÊN – 2026**



Số: 69/BC-MNSC

Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

### DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

| T<br>T | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ                            | Nhiệm vụ         | Chữ ký |
|--------|-----------------------|-----------------------------------------------|------------------|--------|
| 1      | Đặng Thị Hải Yến      | Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng                   | Chủ tịch HĐ      |        |
| 2      | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Phó Bí thư chi bộ - Phó hiệu trưởng           | Phó chủ tịch HĐ  |        |
| 3      | Phạm Thị Vinh         | Ủy viên BCH chi bộ - Phó hiệu trưởng          | Phó chủ tịch HĐ  |        |
| 4      | Nguyễn Thị Hồng Mai   | Tổ trưởng tổ Nhà Trẻ, mẫu giáo Bé - Giáo viên | Thư ký HĐ        |        |
| 5      | Vi Thị Minh Phương    | Tổ trưởng tổ mẫu giáo Nhỡ, Lớn - Giáo viên    | Ủy viên hội đồng |        |
| 6      | Đỗ Thị Thu Phương     | Tổ trưởng tổ văn phòng - Kế toán              | Ủy viên hội đồng |        |
| 7      | Nguyễn Thị Bích Hiền  | Tổ phó tổ mẫu giáo Nhỡ, Lớn - Giáo viên       | Ủy viên hội đồng |        |
| 8      | Lê Thị Xuyến          | Tổ phó tổ Nhà trẻ, mẫu giáo Bé - Giáo viên    | Ủy viên hội đồng |        |
| 9      | Cao Thị Thế           | Giáo viên                                     | Ủy viên hội đồng |        |
| 10     | Lường Thị Thu Hiền    | Bí thư đoàn thanh niên - Giáo Viên            | Ủy viên hội đồng |        |
| 11     | Hoàng Tuyết Nhung     | Giáo viên                                     | Ủy viên hội đồng |        |
| 12     | Phạm Thị Quỳnh        | Ủy viên BCH CĐ – Giáo Viên                    | Ủy viên hội đồng |        |
| 13     | Nguyễn Thị Loan       | NV Y sĩ                                       | Ủy viên hội đồng |        |

ĐIỆN BIÊN - 2026

## MỤC LỤC

| NỘI DUNG                                                                                    | Trang     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Mục lục                                                                                     | 3         |
| Danh mục các chữ cái viết tắt                                                               | 5         |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá                                                           | 6         |
| <b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>                                                                | <b>8</b>  |
| <b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>                                                                 | <b>13</b> |
| <b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>                                                                        | <b>13</b> |
| <b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>                                                                       | <b>16</b> |
| <b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>                                                | <b>17</b> |
| <b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>                                          | <b>17</b> |
| <b>Mở đầu</b>                                                                               | <b>17</b> |
| Tiêu chí 1.1 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường                     | 17        |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường các hội đồng khác.                                            | 19        |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 22        |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng                   | 24        |
| Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo                                  | 27        |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản                                      | 29        |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên                                        | 31        |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục                                                | 33        |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở                                               | 35        |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học                                  | 37        |
| <b>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</b>                                                             | <b>39</b> |
| <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>                                   | <b>40</b> |
| <b>Mở đầu</b>                                                                               | <b>40</b> |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng                                          | 40        |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên                                                             | 42        |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên                                                             | 44        |
| <b>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</b>                                                             | <b>46</b> |
| <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>                                     | <b>47</b> |
| <b>Mở đầu</b>                                                                               | <b>47</b> |

|                                                                                                                                                                                      |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào tạo                                                                                           | 47        |
| Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo                                    | 49        |
| Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo | 54        |
| <b>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</b>                                                                                                                                                      | <b>56</b> |
| <b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>                                                                                                                     | <b>57</b> |
| <b>Mở đầu</b>                                                                                                                                                                        | <b>57</b> |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ                                                                                                                                                | 57        |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường                                                                         | 60        |
| <b>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</b>                                                                                                                                                      | <b>64</b> |
| <b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>                                                                                                         | <b>64</b> |
| <b>Mở đầu</b>                                                                                                                                                                        | <b>64</b> |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non                                                                                                                                | 65        |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.                                                                                                                | 68        |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe                                                                                                                                | 70        |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục                                                                                                                                                       | 73        |
| <b>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</b>                                                                                                                                                      | <b>76</b> |
| <b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>                                                                                                                                                | <b>76</b> |
| Tiêu chí 1                                                                                                                                                                           | 76        |
| Tiêu chí 2                                                                                                                                                                           | 77        |
| Tiêu chí 3                                                                                                                                                                           | 79        |
| Tiêu chí 4                                                                                                                                                                           | 80        |
| Tiêu chí 5                                                                                                                                                                           | 81        |
| Tiêu chí 6                                                                                                                                                                           | 83        |
| <b>Kết luận tiêu chí mức 4</b>                                                                                                                                                       | <b>84</b> |
| <b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>                                                                                                                                                      | <b>85</b> |
| <b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>                                                                                                                                                              | <b>86</b> |

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

| <b>STT</b> | <b>Viết tắt</b> | <b>Chú thích</b>                     |
|------------|-----------------|--------------------------------------|
| 1          | UBND            | Ủy ban nhân dân                      |
| 2          | CBGV,NV         | Cán bộ giáo viên, nhân viên          |
| 3          | TĐG             | Tự đánh giá                          |
| 4          | GD&ĐT           | Giáo dục và Đào tạo                  |
| 5          | CBGV            | Cán bộ giáo viên                     |
| 6          | CSGD            | Chăm sóc giáo dục                    |
| 7          | TNHH            | Trách nhiệm hữu hạn                  |
| 8          | GDMN            | Giáo dục mầm non                     |
| 9          | GV,NV           | Giáo viên, nhân viên                 |
| 10         | SXKD            | Sản xuất kinh doanh                  |
| 11         | CBQL,GV,NV      | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên |

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Kết quả   |       |       |       |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
|                         | Không đạt | Đạt   |       |       |
|                         |           | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 1.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.2            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.3            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.4            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.5            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.6            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.7            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.8            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.9            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.10           |           | x     | x     |       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 2.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.2            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.3            |           | x     | x     | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 3.1            |           | x     |       |       |
| Tiêu chí 3.2            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.3            |           | x     | x     | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 4.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 4.2            |           | x     | x     | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 5.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 5.2            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 5.3            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 5.4            |           | x     | x     | x     |

**Kết quả: Mức 1 đạt 22/22 tiêu chí**

**Mức 2 đạt 21/21 tiêu chí**

**Mức 3 đạt 15/15 tiêu chí**

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

| Tiêu chí   | Kết quả |           | Ghi chú |
|------------|---------|-----------|---------|
|            | Đạt     | Không đạt |         |
| Tiêu chí 1 | x       |           |         |
| Tiêu chí 2 | x       |           |         |
| Tiêu chí 3 | x       |           |         |
| Tiêu chí 4 |         | x         |         |
| Tiêu chí 5 | x       |           |         |
| Tiêu chí 6 |         | x         |         |

Kết quả: Không đạt Mức 4 ( 4/6 tiêu chí)

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 3**

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Sơn Ca.

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: UBND Phường Điện Biên Phủ

|                                                  |                                     |                              |                                      |
|--------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương             | Điện Biên                           | Họ và tên hiệu trưởng        | Đặng Thị Hải Yến                     |
| Huyện/quận/thị xã/thành phố                      |                                     | Điện thoại                   | 0215.3810.887                        |
| Xã/phường/thị trấn                               | Phường Điện Biên Phủ                | Fax                          |                                      |
| Đạt CQG                                          | Mức độ 2                            | Website                      | Mnsonca.pgdtptdienbie<br>nphu.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | QĐ số 777/QĐ-CTUBND ngày 03/07/2009 | Số điểm trường               | Không                                |
| Công lập                                         | x                                   | Loại hình khác               | Không                                |
| Tư thực                                          | Không                               | Thuộc vùng khó khăn          | Không                                |
| Dân lập                                          | Không                               | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không                                |
| Trường liên kết với nước ngoài                   | Không                               |                              |                                      |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

| Số nhóm, lớp                     | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 |
|----------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi  | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 2                 | 2                 | 2                 | 2                 | 2                 |
| Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi       | 2                 | 2                 | 2                 | 2                 | 2                 |
| Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi       | 2                 | 2                 | 2                 | 2                 | 2                 |
| Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi       | 1                 | 2                 | 2                 | 2                 | 2                 |
| <b>Cộng</b>                      | <b>7</b>          | <b>8</b>          | <b>8</b>          | <b>8</b>          | <b>8</b>          |

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

| TT         | Số liệu                                                  | Năm học<br>2021-<br>2022 | Năm học<br>2022-<br>2023 | Năm học<br>2023-<br>2024 | Năm học<br>2024-<br>2025 | Năm học<br>2025-<br>2026 | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>Khối phòng hành chính quản trị</b>                    |                          |                          |                          |                          |                          |         |
| 1          | Phòng Hiệu trưởng                                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 2          | Phòng phó Hiệu trưởng                                    | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 2                        | Kiên cố |
| 3          | Văn phòng trưởng                                         | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 4          | Phòng dành cho nhân viên                                 | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 5          | Phòng bảo vệ                                             | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 6          | Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên                 | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 2                        | Kiên cố |
| 7          | Khu để xe giáo viên, cán bộ, nhân viên                   | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        |         |
| <b>II</b>  | <b>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.</b> |                          |                          |                          |                          |                          |         |
| 1          | Phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ em                | 8                        | 8                        | 8                        | 8                        | 8                        | Kiên cố |
| 2          | Phòng ngủ riêng đối với nhóm trẻ                         | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 3          | Phòng giáo dục nghệ thuật                                | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 4          | Phòng giáo dục thể chất                                  | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 5          | Phòng làm quen ngoại ngữ - tin học                       | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 6          | Thư viện                                                 | 0                        | 0                        | 0                        | 0                        | 1                        | Kiên cố |
| 7          | Sân chơi                                                 | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        |         |
| <b>III</b> | <b>Khối phòng tổ chức ăn</b>                             |                          |                          |                          |                          |                          |         |
| 1          | Nhà bếp                                                  | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 2          | Kho bếp                                                  | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 2                        | Kiên cố |
| <b>IV</b>  | <b>Khối phụ trợ</b>                                      |                          |                          |                          |                          |                          |         |
| 1          | Phòng họp                                                | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 2          | Phòng Y tế                                               | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 3          | Nhà kho                                                  | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | Kiên cố |
| 4          | Sân vườn                                                 | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        | 1                        |         |
| 5          | Cổng, hàng rào                                           | x                        | x                        | x                        | x                        | x                        |         |

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

|                 | Tổng số   | Nữ        | Dân tộc  | Trình độ đào tạo |           |            | Ghi chú             |
|-----------------|-----------|-----------|----------|------------------|-----------|------------|---------------------|
|                 |           |           |          | Chưa đạt chuẩn   | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |                     |
| Hiệu trưởng     | 1         | 1         | 0        | 0                | 0         | 1          |                     |
| Phó hiệu trưởng | 2         | 2         | 0        | 0                | 0         | 2          |                     |
| Giáo viên       | 16        | 16        | 4        | 0                | 3         | 13         |                     |
| Nhân viên       | 6         | 4         | 1        | 2                | 1         | 3          | 02 nhân viên nấu ăn |
| <b>Cộng</b>     | <b>25</b> | <b>23</b> | <b>5</b> | <b>2</b>         | <b>4</b>  | <b>19</b>  |                     |

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

| T<br>T | Số liệu                                                             | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Năm học<br>2025-2026 |
|--------|---------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| 1      | Tổng số giáo viên                                                   | 16                   | 16                   | 16                   | 16                   | 16                   |
| 2      | Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)                          | $61/5=12,2$          | $52/4=13$            | $51/4=12,75$         | $51/4=12,75$         | $51/4=12,75$         |
| 3      | Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú) | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |
| 4      | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)        | $125/11=11,36$       | $159/12=13,25$       | $155/12=12,9$        | $144/12=12$          | $112/12=9,33$        |
| 5      | Tổng số                                                             | 5                    | 5                    | 5                    | 5                    | 6                    |

|     |                                                                |   |   |   |   |   |
|-----|----------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|
|     | giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) |   |   |   |   |   |
| 6   | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)           | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| ... | Các số liệu khác (nếu có)                                      |   |   |   |   |   |

#### 4. Trẻ em

| TT | Số liệu                          | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 | Ghi chú |
|----|----------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------|
| 1  | Tổng số trẻ em                   | 186               | 211               | 206               | 195               | 163               |         |
|    | - Nữ                             | 80                | 97                | 85                | 71                | 61                |         |
|    | - Dân tộc thiểu số               | 93                | 109               | 104               | 94                | 81                |         |
| 2  | Đối tượng chính sách             | 12                | 13                | 11                | 72                | 163               |         |
| 3  | Khuyết tật                       | 0                 | 2                 | 1                 | 0                 | 0                 |         |
| 4  | Tuyển mới                        | 41                | 59                | 44                | 33                | 44                |         |
| 5  | Học 2 buổi/ngày                  | 186               | 211               | 206               | 195               | 163               |         |
| 6  | Bán trú                          | 186               | 211               | 206               | 195               | 163               |         |
| 7  | Tỷ lệ trẻ em/lớp                 | 125/5<br>=25      | 159/6<br>=26,5    | 155/6<br>=25,8    | 144/6<br>=24      | 112/6<br>=18,7    |         |
|    | Các số liệu khác (nếu có)        | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 |         |
| 8  | Tỷ lệ trẻ em/nhóm                | 61/2<br>=30,5     | 52/2<br>=26       | 51/2<br>=25.5     | 51/2<br>=25.5     | 51/2<br>=25.5     |         |
|    | - Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 |         |
|    | - Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 | 0                 |         |
|    | - Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 61                | 52                | 51                | 51                | 51                |         |

|    |                                                                   |                 |                 |                 |                 |                 |  |
|----|-------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|--|
|    | - Trẻ em từ 3-4 tuổi                                              | 44              | 67              | 45              | 37              | 34              |  |
|    | - Trẻ em từ 4-5 tuổi                                              | 49              | 43              | 66              | 42              | 37              |  |
|    | - Trẻ em từ 5-6 tuổi                                              | 32              | 49              | 44              | 65              | 41              |  |
| 9  | Tỷ lệ ( %) huy động trẻ em lứa tuổi nhà trẻ 3-36 tháng tuổi       | 60/11<br>=50,4% | 43/84<br>=51,2  | 42/82<br>=51,2  | 42/79<br>=53,1  | 43/82<br>=52,4  |  |
|    | Tỷ lệ ( %) huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi ra lớp                  | 150/150<br>=100 | 166/166<br>=100 | 172/172<br>=100 | 157/157<br>=100 | 115/115<br>=100 |  |
|    | Tỷ lệ ( %) huy động trẻ 5 tuổi ra lớp                             | 48/48<br>=100   | 51/51<br>=100   | 56/56<br>=100   | 74/74<br>=100   | 47/47<br>=100   |  |
| 10 | Tỷ lệ ( %) trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non | 34/34<br>=100   | 49/49<br>=100   | 44/44<br>=100   | 65/65<br>=100   | 41/41<br>=100   |  |
| 11 | Tỷ lệ (%) trẻ 5 tuổi khuyết tật học hoà nhập                      | 0               | 0               | 0               | 0               | 0               |  |

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Tình hình chung của nhà trường

Nhà trường được thành lập theo quyết định số 777/QĐ- CTUBND ngày 03 tháng 7 năm 2009 của UBND (Ủy ban nhân dân) thành phố Điện Biên Phủ Quyết định về việc thành lập Trường Mầm non Sơn Ca, trên cơ sở tách ra từ Trường Mầm non Him Lam. Nhà trường đóng trên địa bàn tổ dân phố 06 phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Trường có tổng diện tích là 3.943,6m<sup>2</sup>, trong đó diện tích xây dựng công trình là 2.004,9m<sup>2</sup>, diện tích sân vườn là 1.138,7m<sup>2</sup>. Gồm 8 phòng học và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác CSGD trẻ theo yêu cầu, cơ sở vật chất khang trang, môi trường học tập an toàn - sạch - đẹp, có đầy đủ các phòng học cho từng độ tuổi đảm bảo diện tích, có đủ các phòng chức năng theo quy định như phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, phòng Tin học-Ngoại ngữ, phòng họp của giáo viên, thư viện với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động. Bếp ăn được thiết kế theo quy trình bếp một chiều, có đủ kho lương thực, kho thực phẩm, có các trang thiết bị hiện đại, sạch sẽ, ngăn nắp để thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm. Khuôn viên trường riêng biệt, có tường bao chắc chắn ngăn cách với bên ngoài. Cổng trường kiên cố, vững chắc có biển tên trường. Giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ. Có hệ thống phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. Đảm bảo an toàn đối với trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Năm học 2025 – 2026 trường có tổng số 08 lớp với 163 học sinh, trong đó:

- + Nhà trẻ: 02 nhóm với 51 trẻ;
- + Mẫu giáo: 06 lớp với 112 trẻ;
- + Lớp mẫu giáo 5 tuổi: 02 lớp với 41 trẻ;

Trường có 25 CB,GV,NV (Cán bộ, giáo viên, nhân viên) trong đó: Ban giám hiệu: 03; giáo viên: 16; nhân viên: 06. 16/19 cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường có trình độ đào tạo trên chuẩn, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp 100% trong đó: Giáo viên giỏi cấp trường 08/16 = 50%; cấp Phường: 06/16 = 37,5%; cấp tỉnh: 3/16 = 18,75%. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần tự lực, tự cường khắc phục khó khăn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng với yêu cầu đổi mới và nhiệm vụ giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Công tác quản lý: Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính, chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ, đổi mới công tác quản lý, quan hệ công tác và lề lối làm việc trong nhà trường. Thực hiện công khai kế hoạch làm việc, công khai tài chính, công khai chất lượng chuyên môn của giáo

viên; Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch.

Các thành tích nhà trường được công nhận:

Năm học 2021 – 2022. Nhà trường được UBND tỉnh Điện Biên tặng thưởng danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc và tặng Bằng khen. Nhà trường được UBND thành phố công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và tặng Giấy khen đã có thành tích trong đợt thi đua chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày thành lập thị xã, nay là thành phố Điện Biên Phủ (18/4/1992-18/4/2022). Được Liên đoàn Lao động Thành phố Điện Biên Phủ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đoàn thanh niên được Thành đoàn Thành Phố Điện Biên Phủ tặng giấy khen.

Năm học 2022 – 2023. Nhà trường được UBND Tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc, UBND thành phố tặng giấy khen và công nhận tập thể lao động tiên tiến. Được Liên đoàn Lao động Thành phố Điện Biên Phủ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ban thường vụ Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên chứng nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”.

Năm học 2023 – 2024. Nhà trường UBND thành phố tặng giấy khen và công nhận tập thể lao động tiên tiến. Được Thành ủy Điện Biên Phủ công nhận mô hình dân vận khéo cấp thành phố. Được Liên đoàn Lao động Thành phố Điện Biên Phủ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm học 2024 – 2025. Nhà trường UBND thành phố tặng giấy khen và công nhận tập thể lao động tiên tiến.

Chi bộ nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Tổ chức Công đoàn nhiều năm liên tục đạt công đoàn vững mạnh được Liên đoàn lao động thành phố Điện Biên khen. Chi bộ nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Đoàn thanh niên được Thành đoàn Thành Phố Điện Biên Phủ tặng giấy khen. Ngày 07/7/2020 nhà trường tiếp tục được sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên đánh giá là trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Trong những năm qua nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong khu vực. Chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng chăm sóc giáo dục được nâng lên và được khẳng định qua kết quả đánh giá chất lượng của từng năm học, đáp ứng đủ điều kiện trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3. Hằng năm nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, phối hợp với các cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn, phụ huynh học sinh tập trung mọi nguồn lực tôn tạo cảnh quan môi trường. Duy trì nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động...

Tham gia tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục là nhà trường đang tự làm rõ thực trạng quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động đào tạo và nhiệm vụ của nhà trường có phù hợp với mục đích yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xã hội hay không. Ngoài ra quá trình tự đánh giá là xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng nhà nước xem đạt đến mức nào. Cần xem xét, tự kiểm tra chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Trường Mầm non Sơn Ca đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá theo Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Mục đích, lý do tự đánh giá của nhà trường nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thông qua báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và nền nếp hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó có kế hoạch cải tiến, khắc phục nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường trong thời gian tới và những năm tiếp theo.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Tự đánh giá là một quá trình liên tục được thực hiện theo kế hoạch, được dành nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường. TĐG (tự đánh giá) đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá phải bao quát đầy đủ nội dung của các chỉ số của tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường.

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng TĐG giá chất lượng gồm cán bộ chủ chốt của trường. Hội đồng TĐG giá của trường có trách nhiệm xây

dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu TĐG theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá. Sau khi viết báo cáo, nhà trường sẽ công khai báo cáo tự đánh giá.

Hoạt động tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn gồm 07 bước sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân của trường phối hợp thực hiện:

Lập Kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng chỉ báo của tiêu chí.

Viết báo cáo tự đánh giá; Tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục Mầm non.

Yêu cầu lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Kết quả tự đánh giá sơ bộ của nhà trường đã đối chiếu với các mức độ, các tiêu chuẩn, tiêu chí và các chỉ số cụ thể như sau:

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

## I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

### Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

#### Mở đầu:

Trường mầm non Sơn Ca có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch đề ra chiến lược xây dựng và phát triển về công tác tổ chức và quản lý các hoạt động trong nhà trường. Kiện toàn đầy đủ cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, có tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định. Trường có 08 nhóm lớp với tổng số 163 trẻ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, học 2 buổi/ngày. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Hằng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giáo viên các nhóm, lớp căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn thực hiện chương trình của Bộ GD&ĐT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đúng theo năng lực sở trường của mỗi cá nhân, đảm bảo các quyền lợi khác theo quy định. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;... Tổ chức các hoạt động Lễ hội, Hội thi trong năm học phù hợp với điều kiện của nhà trường.

#### Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

##### Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

##### Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

##### Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự*

*tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường có Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025–2030; phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 104 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/9/2019, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và kế hoạch theo từng năm học; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 định hướng đến năm 2035; và Kế hoạch phát triển nhà trường từng năm học được cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai, thực hiện hiệu quả [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác công khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn, kế hoạch phát triển nhà trường theo từng năm học tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị viên chức - người lao động đầu năm học và được niêm yết trên bảng tin công khai, được đăng tải trên trang thông tin điện tử Website: <https://Mnsonca.dienbienphu.edu.vn> để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và nhân dân cùng biết và tham gia góp ý [1.1-03].

### **Mức 2**

Hàng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, phối hợp với Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường; huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; kiểm tra nội bộ đánh giá chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, chất lượng các hội thi; giám sát công tác xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

### **Mức 3**

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua Hội nghị viên chức - người lao động đầu năm, cha mẹ trẻ và cộng đồng thông qua các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1- 05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 và Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 định hướng đến năm 2035 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hội đồng trường thực hiện giám sát việc thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường. Hằng năm, nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; công khai Kế hoạch phát triển nhà trường tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị viên chức, người lao động và niêm yết trên bảng tin, được đăng tải tại Website: <https://Mnsonca.dienbienphu.edu.vn> để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và nhân dân cùng biết và tham gia góp ý.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                       | Nhân lực thực hiện                                            | Điều kiện để thực hiện                     | Thời gian thực hiện                         | Dự kiến kinh phí |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|
| Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các quy định hiện hành bảo đảm duy trì và phát huy hiệu quả phát triển bền vững | Hiệu trưởng,<br>Phó Hiệu trưởng ;<br>HĐ tư vấn                | Kế hoạch, báo cáo                          | Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo. | Không            |
| Tiếp tục làm tốt công tác công khai, đổi mới hình thức công khai, tương tác, lấy ý kiến góp ý của cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả triển khai                             | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em, nhân dân | Bảng tin, Website của trường, các cuộc họp | Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo. | Không            |

## 5. Tự đánh giá: Đạt: Mức 3

### Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

*Mức 1:*

- Được thành lập theo quy định;*
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Hội đồng trường được thành lập theo điểm b Khoản 1 Điều 9 thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non: Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ với 09 thành viên; và Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc kiện toàn Hội đồng trường các trường mầm non thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ nhiệm kỳ 2022-2027. Các hội đồng khác được thành lập theo quy định như: Hội đồng thi đua khen thưởng với 06 thành viên; Hội đồng chấm sáng kiến với 07 thành viên; Hội đồng tư vấn với 7 thành viên; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường với 06 thành viên; Hội đồng tự đánh giá với 13 thành viên; Hội đồng biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT) được thành lập theo Điều 10 Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT với 7 thành viên; Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu được thành lập theo Điều 10 Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT Thông tư quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu với 7 thành viên [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập, kiện toàn và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo Điều 9, khoản 1 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ; hằng năm ban hành nghị quyết về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động; thông qua và điều chỉnh quy chế tổ chức, hoạt động; quyết nghị về tổ chức bộ máy, nhân sự, chủ trương sử dụng tài chính, tài sản; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục, kế hoạch tài chính, tài sản. Đồng thời, thực hiện giám sát việc triển khai các nghị quyết, kế hoạch; giám sát thực hiện quy chế dân chủ, quản lý và sử dụng các nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả. Các hội đồng khác hoạt động đúng quy định, rõ vai trò: Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức xét, đề nghị khen thưởng kịp thời; Hội đồng chấm sáng kiến đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi tổ chức đánh giá, công nhận, tôn vinh giáo viên; Hội đồng tự đánh giá triển khai quy trình tự đánh giá, xác định mức độ đạt chuẩn, đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng; Hội đồng lựa chọn tài liệu và đồ chơi, học liệu rà soát, đề xuất danh mục phù hợp thực tiễn nhà trường. Các hoạt động được thực hiện nề nếp, có hồ sơ minh chứng đầy đủ, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

[H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-04].

Định kỳ hằng tháng, học kỳ và năm học, các hội đồng tổ chức họp rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; trên cơ sở đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Kết quả rà soát được thể hiện qua biên bản họp, báo cáo và quyết nghị của hội đồng. Nhờ đó, hoạt động của các hội đồng ngày càng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và công tác thi đua của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

## Mức 2

Hội đồng trường và các Hội đồng khác duy trì hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thành lập Hội đồng trường và các hội đồng khác đầy đủ theo quy định (hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng tư vấn; hội đồng sáng kiến; hội đồng tự đánh giá trường mầm non; Hội đồng biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu; Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu); cơ cấu tổ chức bảo đảm, các thành viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường mầm non; hoạt động được duy trì nền nếp, có kế hoạch, có kiểm tra, giám sát và định kỳ rà soát, đánh giá. Đặc biệt, hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác phát huy hiệu quả trong công tác tham mưu, quyết nghị và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                                                               | Nhân lực thực hiện                            | Điều kiện để thực hiện                   | Thời gian thực hiện                       | Dự kiến kinh phí |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------|
| Hằng năm kiện toàn các hội đồng tiếp tục phát huy vai trò từng thành viên; phân công nhiệm vụ rõ ràng gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên          | Tờ trình, quyết định, phân công nhiệm vụ | Khi có sự thay đổi về nhân sự và quy định | Không            |
| Duy trì và tiếp tục phát huy chất lượng hoạt động của các hội đồng tăng cường vai trò tham mưu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nuôi      | Các thành viên của hội đồng trường và các hội | Quyết định, kế hoạch, báo cáo            | Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp     | Không            |

|                               |           |  |       |  |
|-------------------------------|-----------|--|-------|--|
| dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ | đồng khác |  | theo. |  |
|-------------------------------|-----------|--|-------|--|

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

*Mức 1:*

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

*Mức 2:*

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

*Mức 3:*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## 1. Mô tả hiện trạng

*Mức 1*

Nhà trường có tổ chức Công đoàn với 22 đoàn viên và người lao động, Ban chấp hành công đoàn gồm 03 thành viên (Chủ tịch công đoàn và 02 ủy viên). Nhà trường có Có 01 chi Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh gồm 03 đoàn viên [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Hàng năm, các tổ chức, đoàn thể trong trường xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với nhà trường để hoạt động theo Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non. Công đoàn trường chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện tốt các hoạt động phong trào và công tác quyên góp ủng hộ từ thiện đảm bảo theo quy định của nhà trường và cấp trên; Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh điều hành, tổ chức các hoạt động của Chi đoàn, tham gia các hoạt động phong trào, phối hợp với chính quyền thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.3-03].

Hàng năm, các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức rà soát, đánh giá theo định kỳ thông qua các cuộc họp, sơ kết, tổng kết; nội dung đánh giá tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành chỉ tiêu và những khó khăn, vướng mắc. Trên cơ sở đó, các tổ chức kịp thời điều chỉnh,

bổ sung nội dung, giải pháp hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đoàn thể [H1-1.3-04].

## Mức 2

Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 17 đảng viên có Bí thư, phó Bí thư theo Quyết định số 202-QĐ/ĐU ngày 25/02/2025; Chi bộ nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường được Đảng ủy phường đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên chưa kết nạp được đảng viên mới trong nhiệm kỳ 2022-2025 [H1-1.3-05].

Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên phối hợp và có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn trường mầm non Sơn Ca thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm của trẻ, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi, các buổi giao lưu... của trường. Hàng năm, Công đoàn trường mầm non Sơn Ca được Liên đoàn Lao động đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm học 2024-2025 được Liên đoàn Lao động tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2024-2025 [H1-1.3-04]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

## Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp (2021–2025), Chi bộ nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; duy trì nền nếp sinh hoạt, phát huy vai trò lãnh đạo trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường và các đoàn thể [H1-1.3-05].

Hàng năm, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Phát động phong trào ủng hộ quỹ: Cựu Giáo chức; quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ vì người nghèo, quỹ mái ấm công đoàn, quỹ khuyến học, hằng năm có tham gia hiến máu tình nguyện [H1-1.2-05]; [H1-1.3-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có Chi bộ độc lập, Công đoàn và Chi đoàn được tổ chức theo quy định, hoạt động nền nếp, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chăm lo đời sống đội ngũ và tổ chức các phong trào thi đua. Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ hoàn thành tốt. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể đã đóng góp tích cực hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua, công tác xã hội, qua đó góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

## 3. Điểm yếu: Chưa kết nạp được đảng viên mới trong nhiệm kỳ 2022-2025.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                         | <b>Nhân lực thực hiện</b>     | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                                  | <b>Thời gian thực hiện</b>    | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| Tiếp tục kiện toàn, duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Chi bộ và các tổ chức khác trong nhà trường phát huy tính chủ động, sáng tạo; phấn đấu 100% các tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm. | Chi bộ, các tổ chức đoàn thể. | Quyết định kiện toàn Phân công nhiệm vụ, quy chế hoạt động     | Khi có sự thay đổi về nhân sự | Không                   |
| Tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển Đảng; trong nhiệm kỳ 2025-2030 kết nạp được 1–2 đảng viên.                                                                            | Chi bộ, các tổ chức đoàn thể. | Kế hoạch phát triển Đảng, Nghị quyết Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030 | Trong nhiệm kỳ 2025-2030      | Không                   |

#### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

##### Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

##### Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

##### Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

##### Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

#### 1. Mô tả hiện trạng

##### Mức 1

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng; 02 phó Hiệu trưởng, đủ theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức có người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non: Tổ chuyên môn mẫu giáo nhỡ - lớn có 11 thành viên gồm giáo viên lớp mẫu giáo nhỡ, lớn và nhân viên nấu ăn, tổ chuyên môn mẫu giáo bé - nhà trẻ có 09 thành viên gồm giáo viên lớp mẫu giáo bé, nhà trẻ. Các tổ chuyên môn đều có tổ trưởng và tổ phó; Tổ văn phòng có 05 thành viên gồm nhân viên kế toán, nhân viên y tế, nhân viên và bảo vệ, tổ văn phòng có 01 tổ trưởng [H1-1.4-02].

Hàng năm tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo tháng, năm học. Trong những năm học qua, tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em, quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tham gia đánh giá xếp loại nhân viên; tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ ít nhất 02 lần/tháng, tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất 01 lần/tháng theo quy định [H1-1.4-03]; [1.4 -04].

## Mức 2

Hàng năm, các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của trường, căn cứ vào tình hình thực tế của tổ để đề xuất về phương pháp, hình thức tổ chức các chuyên đề như: chuyên đề “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”, lồng ghép nội dung giáo dục phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, lồng ghép giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số, sử dụng bộ công cụ ELM vào tổ chức các hoạt động giáo dục; Ứng dụng một phần phương pháp giáo dục Stem/Steam vào chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục về giới. Các chuyên đề được tổ chức có tác dụng thiết thực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-03].

Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch, định kỳ rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tổ và nhà trường [H1-1.4-03]; [1.4 -04].

## Mức 3

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: Tổ chức các chuyên đề, xây dựng khẩu phần, thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ, phối hợp tổ chức tốt các hội thi, các hoạt động tham quan, lễ hội; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ 02 lần/tháng theo quy định, kiểm tra, đánh giá

chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của tổ, tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá nhân viên theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường [H1-1.2-05]; [1.4-04].

Hàng năm tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch, triển khai đầy đủ các bước từ tổ chức hoạt động minh họa, dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm đến điều chỉnh và áp dụng vào thực tiễn. Cán bộ quản lý trực tiếp chỉ đạo, giáo viên tích cực tham gia, chia sẻ và vận dụng. Qua đó, năng lực đội ngũ được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-03]; [1.4 -04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng được kiện toàn đầy đủ, đảm bảo cơ cấu, hoạt động nền nếp, đúng quy định. Hàng năm, tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch và triển khai hiệu quả các chuyên đề chuyên môn với nội dung thiết thực, đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được rà soát, điều chỉnh thường xuyên; có sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ quản lý và sự tham gia tích cực của giáo viên, nhân viên, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## 3. Điểm yếu: Không.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                                                                            | Nhân lực thực hiện                             | Điều kiện để thực hiện                    | Thời gian thực hiện                     | Dự kiến kinh phí |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|
| Tiếp tục kiện toàn tổ chức phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các tổ, đáp ứng yêu cầu đổi mới xây dựng cộng đồng học tập, nâng cao chất lượng giáo dục. | Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên nhân viên | Quyết định, Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn | Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo. | Không            |
| Tiếp tục phát huy hiệu quả các chuyên đề, tăng cường ứng dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tiên tiến và chuyển đổi số                                   | Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên nhân viên | Quyết định, Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn | Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo. | Không            |

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

#### Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định.

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hoà nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định.

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em theo quy định và tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ được học 2 buổi/ngày; số lượng trẻ/nhóm, lớp không vượt quá quy định. Tuy nhiên, tại một số thời điểm (năm học 2024–2025 và 2025–2026), số trẻ trên lớp chưa đạt theo quy định của Điều lệ trường mầm non do biến động số lượng trẻ trên địa bàn nhà trường quản lý [H1-1.5-01]; [1.5-03].

Trong 5 năm liên tục từ năm học 2021–2022 đến nay nhà trường luôn có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-03]; Trong năm học 2022–2023 có 02 trẻ khuyết tật hòa nhập, năm học 2023–2024 có 01 trẻ khuyết tật hòa nhập [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]; [1.5-06].

08/08 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo của nhà trường được tổ chức học 2 buổi/ngày [H1-1.5-02]; [1.5-06].

Mức 2:

Hàng năm, số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường đều không vượt quá số lượng trẻ theo quy định, được phân chia theo độ tuổi. Năm học 2025-2026 tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 08 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo với 163 trẻ em, trong đó: 02 nhóm trẻ 25-36 tháng với 51 trẻ em, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi với 34 trẻ em, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi với 37 trẻ em, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi với 41 trẻ em [H1-1.5-02]; [1.5-06].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập và tuyển sinh theo đúng quy định; trong nhiều năm liên tiếp, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100%, trẻ nhà trẻ đạt 51%; duy trì ổn định việc tổ chức nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo độ tuổi trong 05 năm liên tục từ năm học 2021–2022 đến nay. Năm học 2025–2026, nhà trường có 08 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo với 163 trẻ; các nhóm, lớp được phân chia phù hợp theo độ tuổi, số lượng trẻ không vượt quá quy định. 100% trẻ được tổ

chức học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Nhà trường thực hiện tốt công tác tổ chức lớp học linh hoạt, đảm bảo điều kiện học tập cho trẻ, trong đó có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

### 3. Điểm yếu

Số học sinh trên lớp chưa đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <b>Giải pháp/công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                   | <b>Năng lực thực hiện</b>            | <b>Điều kiện thực hiện</b>                           | <b>Thời gian thực hiện</b>              | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|
| Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập và tuyển sinh theo hướng chủ động, linh hoạt, bảo đảm duy trì vững chắc tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100%. | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Kế hoạch phổ cập; kế hoạch tuyển sinh.               | Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo. | 500 triệu               |
| Nâng cao tỷ lệ huy động trẻ 3-36 tháng; ưu tiên mở thêm nhóm lớp nhà trẻ tạo tiền đề cho phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo                                     | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Kế hoạch phát triển nhà trường; kế hoạch tuyển sinh. | Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo. | 300 triệu               |

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

##### Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

##### Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

##### Mức 3

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **Mức 1**

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo theo quy định theo Điều lệ trường mầm non. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại mục 1 chương II của Luật lưu trữ bao gồm các hồ sơ: Hồ sơ quản lý trẻ em; hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ quản lý văn bản [H1-1.5-02]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.1-02]; [1.5-03].

Hàng năm, nhà trường đều lập dự toán, thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành, có đầy đủ các chứng từ, lưu trữ theo quy định [H1-1.6-02].

Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính và tài sản theo đúng quy định của Nhà nước; lập dự toán, thu – chi, quyết toán đầy đủ, công khai, minh bạch. Các nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích, ưu tiên đầu tư cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ như mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cải tạo môi trường giáo dục và nâng cao điều kiện chăm sóc trẻ. Tài sản được quản lý chặt chẽ, có sổ theo dõi, kiểm kê định kỳ, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-02]; [H1-1.6-07].

#### **Mức 2**

Trong các năm học nhà trường sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản và các hoạt động trong nhà trường như: Phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia; phần mềm phổ cập; sử dụng phần mềm Misa [1.5-06]; [H1-1.6-02]; [1.5-03]; [1.6-04].

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường được các cấp kiểm tra đánh giá, kết luận thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản, lưu trữ các chứng từ đầy đủ, khoa học không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-02].

#### **Mức 3**

Nhà trường xây dựng và triển khai các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế, như: kế hoạch vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục; huy động sự hỗ trợ từ cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, trong 5 năm huy động được 426.318.000 đồng từ nguồn xã hội hóa. Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách được cấp. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả công khai, minh bạch, đúng

quy định, góp phần bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.1-01]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non và được lưu trữ khoa học, đầy đủ theo quy định của Thông tư số 10/2022/TT-BNV. Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện công khai, minh bạch và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được rà soát, bổ sung, cập nhật kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Trong 5 năm qua, nhà trường đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý (phần mềm kế toán, quản lý tài sản, hồ sơ điện tử...). Công tác lập kế hoạch tài chính được thực hiện bài bản, có tính dự báo, gắn với mục tiêu phát triển nhà trường; việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp được triển khai linh hoạt, đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Các quy trình quản lý hành chính, tài chính và tài sản được thực hiện chặt chẽ, có kiểm soát, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong toàn trường. Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường không có vi phạm về quản lý hành chính, tài chính và tài sản; có đầy đủ kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm tạo lập các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và bảo đảm phát triển bền vững.

## 3. Điểm yếu: Không.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                 | <b>Nhân lực thực hiện</b>            | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                                                                                       | <b>Thời gian thực hiện</b>                  | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|
| Nhà trường tiếp tục chỉ đạo duy trì và phát huy hiệu quả quản lý hành chính, tài chính, tài sản phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Kế hoạch thực hiện năm học, kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học. | Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo. | Không                   |
| Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý (hồ sơ, tài chính, tài sản), bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ.                 | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Các phần mềm hiện hành trong Trường Mầm non: Phần mềm phổ cập, CSDL, VNEDU, Misa; phần mềm bảo hiểm VNPT; phần      | Trong các năm học                           | Không                   |

|                                                                                                                                          |                                      |                                     |                   |       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------|
|                                                                                                                                          |                                      | mềm dịch vụ công...                 |                   |       |
| Tiếp tục huy động nguồn lực tài chính hợp pháp, tăng cường xã hội hóa phù hợp thực tế địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Tờ trình, Kế hoạch vận động tài trợ | Trong các năm học | Không |

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

##### *Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

##### *Mức 2:*

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

##### **Mức 1**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn; kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đưa ra các nội dung, nhiệm vụ cụ thể cho việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-01].

Hàng năm, nhà trường thực hiện phân công, sử dụng viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo rõ ràng hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường công tác, đảm bảo hiệu quả nhằm phát huy khả năng của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-02].

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều 10 và Điều 29 tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền: Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường, được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương,

các phụ cấp ưu đãi và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập bồi dưỡng; được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác, các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.2-05]; [H1-1.3-04].

## Mức 2

Trong các năm qua nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực của từng người; tăng cường tuyên truyền, giáo dục viên chức, người lao động nâng cao nhận thức, ý thức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ; tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục góp phần phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.2-05].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV khoa học, phù hợp thực tiễn; 100% cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Phân công, sử dụng đội ngũ đảm bảo rõ người, đúng việc, phát huy sở trường; các chế độ, quyền lợi được thực hiện đầy đủ, kịp thời, tạo động lực làm việc. Phát huy được năng lực của CBQL, GV, NV nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <b>Giải pháp/công việc cần thực hiện</b>                                                                                              | <b>Năng lực thực hiện</b>            | <b>Điều kiện thực hiện</b>                              | <b>Thời gian thực hiện</b>                   | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------|
| Tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt hiệu quả cao. | Cán bộ quản lý, tổ trưởng            | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn; Bồi dưỡng thường xuyên   | Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo | Không                   |
| Duy trì và phát huy hiệu quả nguồn nhân lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường  | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Phân công nhiệm vụ; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học | Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo | Không                   |

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

## Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

*Mức 1:*

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:****Mức 1**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo năm học. Căn cứ vào Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các lớp [H1-1.1-02]; [H1-1.5-04]; [H1-1.8-04]; [1.4-04].

Nhà trường thực hiện kế hoạch phát triển, chương trình giáo dục nhà trường đúng quy định, giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của trường, của ngành và của địa phương đảm bảo hiệu quả cao trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.1-02]; [H1-1.5-04]; [H1-1.8-04]; [1.4-04].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá thông qua kiểm tra nội bộ, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn và sơ kết, tổng kết; nội dung đánh giá tập trung vào mức độ thực hiện mục tiêu, nội dung, phương pháp và hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục. Trên cơ sở đó, nhà trường kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của lớp, của trường và đặc điểm của trẻ, bảo đảm tính linh hoạt và nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.8-01].

**Mức 2**

Hàng năm, nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, đánh giá chương trình giáo dục nhà trường theo định kỳ, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để kiểm tra đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của từng nhóm, lớp được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ qua từng năm được nâng lên một cách rõ rệt, được thể hiện qua các hội thi của trẻ trong các năm học luôn được khen thưởng, đạt giải cao [H1-1.2-05], [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục khoa học, phù hợp quy định, bám sát điều kiện thực tế địa phương và đặc điểm của trẻ; kế hoạch được triển khai đầy đủ, đồng bộ ở các nhóm, lớp. Quá trình thực hiện được theo dõi, rà soát,

đánh giá và điều chỉnh kịp thời, đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả. Nhà trường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục hiệu quả. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá được thực hiện chặt chẽ, thực chất; hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả, chất lượng giáo dục được duy trì ổn định và nâng cao.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                          | Nhân lực thực hiện                               | Điều kiện để thực hiện                                                                                  | Thời gian thực hiện                           | Dự kiến kinh phí |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------|
| Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện, hiệu quả bền vững chất lượng giáo dục của nhà trường. | CBQL, giáo viên cốt cán.                         | Chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo    | Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo. | Không            |
| Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng ổn định và bền vững.                                     | Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán, cha mẹ trẻ em | Biên bản, phiếu khảo sát đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường.<br>Hồ sơ kiểm tra nội bộ. | Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo. | Không            |

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

#### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

##### Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

##### Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường được tham gia, thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định và quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường tại Hội nghị viên chức - người lao động như: Các mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trường học, quy chế quản lý tài sản, thực hiện huy động trẻ ra lớp và các quy định khác liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-06]; [H1-1.2-05]; [H1-1.9-01].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường làm tốt việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, không có đơn thư, khiếu nại hay tố cáo, kiến nghị, phản ánh gì về nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.2-05]; [H1-1.9-01].

Hàng năm, nhà trường xây dựng và ban hành báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; nội dung báo cáo phản ánh đầy đủ việc tổ chức thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Báo cáo được công khai trong nhà trường và gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định, làm căn cứ để tiếp tục điều chỉnh, nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ trong những năm tiếp theo [H1-1.1-06].

### **Mức 2**

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và mang tính hiệu quả: Công khai chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chất lượng giáo dục mầm non thực tế, thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, thông tin cơ sở vật chất, các kế hoạch của nhà trường, công tác thi đua, bình xét nâng lương, công tác Đảng, các văn bản liên quan đến chế độ chính sách cán bộ, giáo viên, nhân viên và kết quả xã hội hóa trên bảng tin, bảng công khai, báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

## **1. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 100% CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường. Đảm bảo công tác dân chủ, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả góp phần nâng cao trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và phát huy hiệu quả quản lý trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu: Không**

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| <b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                     | <b>Nhân lực thực hiện</b>    | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                               | <b>Thời gian thực hiện</b>                    | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------|
| Tiếp tục phát huy dân chủ theo hướng số hóa, đa dạng hóa kênh góp ý (trực tiếp, trực tuyến); tăng cường sự tham gia góp ý của cha mẹ trẻ em. | Viên chức, người lao động    | Quy chế dân chủ, bảng công khai, trang Web của trường.      | Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo  | Không                   |
| Duy trì và phát huy hiệu quả quản lý nhà trường gắn việc thực hiện quy chế dân chủ với công tác đánh giá, thi đua.                           | Viên chức, người lao động... | Quy chế dân chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế phối hợp | Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo. | Không                   |

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

##### *Mức 1:*

*a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

##### *Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

Nhà trường có phương án và kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Nhà trường có hòm thư góp ý được đặt ở nơi thuận lợi, có số điện thoại để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, của người dân, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-03]; [1.10-07].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.2-05].

## Mức 2

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tập huấn phổ biến, hướng dẫn các phương án: Đảm bảo an ninh trật tự; An toàn vệ sinh thực phẩm; An toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn qua bảng tuyên truyền của nhà trường; phối hợp với Công an Phường trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường trong nhà trường [H1-1.2-05].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh; phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường và tai nạn, thương tích theo quy định; tổ chức phổ biến, hướng dẫn đến CBQL, GV, NV và trẻ và triển khai thực hiện hiệu quả. Nhà trường bố trí hộp thư góp ý, duy trì các kênh tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, bảo đảm an toàn cho CBQL, GV, NV và trẻ. Không xảy ra hiện tượng kỳ thị, bạo lực, vi phạm quy định về bình đẳng giới. Công tác kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý thông tin liên quan đến an ninh trật tự, bạo lực học đường được thực hiện thường xuyên, có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Hằng năm, nhà trường đều được đánh giá đạt trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

## 3. Điểm yếu: Không

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <b>Giải pháp/công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                                   | <b>Năng lực thực hiện</b>                                          | <b>Điều kiện thực hiện</b>                           | <b>Thời gian thực hiện</b>                   | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------|
| Tiếp tục nâng cao hiệu quả các phương án bảo đảm an toàn trường học theo hướng chủ động, phòng ngừa; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát an ninh, an toàn, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, bền vững. | Cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên                                | Các phương án, kế hoạch thực hiện                    | Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo | Không                   |
| Tiếp tục phối hợp hiệu quả với công an phường Điện Biên Phủ để cùng bảo dưỡng, bảo trì, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, ninh trật tự cho nhà trường và giáo dục an toàn giao thông.                                                                   | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường, công an phường. | Cam kết đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. | Năm học 2025-2026                            | Không                   |

#### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

##### \* Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

##### **Điểm mạnh:**

Nhà trường có Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo từng năm học được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có chi bộ Đảng và các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định; có Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ theo quy định. Các tổ khối hoạt động hiệu quả, được định kỳ rà soát đánh giá và điều chỉnh.

Hàng năm, nhà trường có số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định, được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ được học 2 buổi/ngày.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ và được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ; hằng năm quản lý tài chính, lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong

công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp với điều kiện của nhà trường, thực tế địa phương. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ hợp lý, hiệu quả, đảm bảo được các quyền, chế độ theo quy định. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với quy định, điều kiện thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục, định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, chất lượng nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, hằng năm có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với cấp trên đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy chế, các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường công khai, minh bạch. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị bạo lực, vi phạm pháp luật trong nhà trường.

**Điểm yếu:** Không

**\* Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 10/10
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 10/10
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 04/04
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu:**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Chất lượng, năng lực đội ngũ được nâng lên đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục nhà trường và yêu cầu đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và 02 đồng chí phó Hiệu trưởng đều có trình độ đại học, trình độ trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm, giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân và thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt ở mức khá trở lên. Đội ngũ giáo viên, nhân viên được phân công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật. Nhân

viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm và được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

*Mức 1:*

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

*Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non 20 năm, Phó hiệu trưởng Phạm Thị Vinh có thời gian công tác 29 năm, Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Thủy có thời gian công tác trong ngành 20 năm; 03/03 đồng chí CBQL đều có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm chuyên ngành Giáo dục mầm non; 01 phó hiệu trưởng (Phạm Thị Vinh) có bằng Đại học quản lý giáo dục, 01 Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng (Nguyễn Thị Thanh Thủy) đã có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục. 03/03 cán bộ quản lý của trường đều có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; H2-2.1-02]; [H2-2.1-03];

Trong 5 năm liên tiếp Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại Tốt. Hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thực hiện đánh giá đủ 03 bước (*tự đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, thủ trưởng đánh giá*). Xếp loại kết quả hằng năm: Đạt mức Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Kết thúc quy trình đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chủ động cập nhật kết quả đánh giá và các minh chứng lên hệ thống TEMIS theo quy định [H2-2.1-02]; [2.1-06];

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp về bồi dưỡng BDCT, BDCM hè, nghiệp vụ kế toán, y tế, VSATTP, phòng cháy chữa cháy như: Công văn số 936/KH-PGDĐT ngày 11/8/2021; Số 967/KH-PGDĐT ngày 21/7/2022; CV Số 144/QĐ-PGDĐT ngày 29/7/2022; CV Số 202/QĐ-PGDĐT ngày 27/7/2023; Số 02/KH-VHXXH ngày 01/8/2025...

**Mức 2:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đồng chí Hiệu trưởng đều được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đánh giá chuẩn hiệu trưởng xếp loại tốt, 02 Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá chuẩn nghề nghiệp loại tốt [H2-2.1-02]; [2.1-06];

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp về bồi dưỡng BDCT, BDCM hè, nghiệp vụ kế toán, y tế, VSATTP, phòng cháy chữa cháy như: Công văn số 936/KH-PGDĐT ngày 11/8/2021; Số 967/KH-PGDĐT ngày 21/7/2022; CV Số 144/QĐ-PGDĐT ngày 29/7/2022; CV Số 202/QĐ-PGDĐT ngày 27/7/2023; Số 02/KH-VHXXH ngày 01/8/2025....;

Trong quá trình công tác cán bộ quản lý luôn được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ, được lãnh đạo các cấp đánh giá cao và khen thưởng. Trong quá trình công tác không xảy ra tình trạng có đơn thư khiếu nại và tố cáo. [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

**Mức 3:**

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024 – 2025 Hiệu trưởng đều được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đánh giá chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt, 02 phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại tốt [H2-2.1-02]; [2.1-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non 20 năm, Phó hiệu trưởng Phạm Thị Vinh có thời gian công tác 29 năm, Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Thủy có thời gian công tác trong ngành 20 năm. Hằng năm, các cán bộ quản lý được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Các cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt. Trong quá trình công tác cán bộ quản lý được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**3. Điểm yếu:** Vẫn còn hạn chế trong việc sử dụng ngoại ngữ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| <b>Công việc cần thực hiện</b> | <b>Người chủ trì</b> | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời hạn thực hiện</b> | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|--------------------------------|----------------------|------------------|---------------------------|-------------------------|
| Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn  | Hiệu trưởng          | Phó hiệu trưởng. | 6/2026<br>6/2027          | Không                   |

|                                                                                                                                                                                                           |  |  |        |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------|--|
| nghiệp vụ của Cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo thông tư 25/2018/TT-BGD&ĐT quy định chuẩn Hiệu trưởng của cơ sở GDMN.<br><br>Đăng ký các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ ngoại ngữ. |  |  | 6/2028 |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--------|--|

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

#### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

##### Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

##### Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

##### Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định theo Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên

chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức có người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập. Năm học 2025 - 2026, nhà trường có tổng số 16 giáo viên/08 nhóm lớp. Có 02 nhóm trẻ với 04 giáo viên (tỷ lệ 2,0 giáo viên/nhóm); 06 lớp mẫu giáo với 12 giáo viên (tỷ lệ 2,0 giáo viên /lớp). Số lượng giáo viên đủ, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục theo quy định. [1.6-01]; [H1-1.4-02];

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo trong đó: năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026 có 03/16 chiếm 18,75% đạt chuẩn; năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026 có 13/16 chiếm 81,25% trên chuẩn [H2-2.2-01];

Hàng năm có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2020-2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là đạt 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0; Năm học 2021-2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.25%, ở mức khá là 07/16 tỷ lệ 43.75%, ở mức đạt 0; Năm học 2022-2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 10/16 tỷ lệ 62.5%, ở mức khá 06/16 tỷ lệ 37.5%, ở mức đạt 0; Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.3%, ở mức khá 07/16 tỷ lệ 43.7%, mức đạt 0; Năm học 2024-2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0%. Kết thúc quy trình đánh giá, giáo viên chủ động cập nhật kết quả đánh giá và các minh chứng lên hệ thống TEMIS theo quy định [H2-2.2-02]; [2.1-06].

## Mức 2

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp theo thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2020-2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là đạt 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0; Năm học 2021-2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.25%, ở mức khá là 07/16 tỷ lệ 43.75%, ở mức đạt 0; Năm học 2022-2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 10/16 tỷ lệ 62.5%, ở mức khá 06/16 tỷ lệ 37.5%, ở mức đạt 0; Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.3%, ở mức khá 07/16 tỷ lệ 43.7%, mức đạt 0; Năm học 2024-2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0%. [H2-2.2-02]; [2.1-06];

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2025-2026, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-05].

## Mức 3

Trong 05 liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở

lên cụ thể: Năm học 2020-2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là đạt 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0; Năm học 2021-2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.25%, ở mức khá là 07/16 tỷ lệ 43.75%, ở mức đạt 0; Năm học 2022-2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 10/16 tỷ lệ 62.5%, ở mức khá 06/16 tỷ lệ 37.5%, ở mức đạt 0; Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.3%, ở mức khá 07/16 tỷ lệ 43.7%, mức đạt 0; Năm học 2024-2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0% [H2-2.2-02]; [2.1-06].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Năm học 2025-2026, nhà trường có 16 giáo viên/08 nhóm (bình quân 2,0 giáo viên/nhóm, lớp; 04 giáo viên dạy nhóm trẻ và 12 giáo viên dạy mẫu giáo).

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo trong đó có 03/16 chiếm 18,75% đạt chuẩn, có 13/16 chiếm 81,25% trên chuẩn. Hằng năm công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Trong 5 năm gần đây, 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp đạt từ mức khá trở lên (trong đó xếp loại tốt trong 5 năm gần đây đạt từ 50% trở lên). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật ở mọi hình thức.

**3. Điểm yếu:** Một số giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ số, ứng dụng phương thức Stem/steam vào trong giảng dạy.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                          | Nhân lực thực hiện        | Điều kiện để thực hiện                                     | Thời gian thực hiện                               | Dự kiến kinh phí |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------|
| Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. | Cán bộ quản lý, giáo viên | Thông tư 28/2026/TT-BGDĐT quy định chuẩn giáo viên mầm non | Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo. | Không            |
| Tăng cường tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.                       | Giáo viên                 | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hằng năm.                    | Năm học 2025-2026 và năm học tiếp theo.           | Không            |
| Tạo điều kiện, động viên giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về ứng                                       | Cán bộ quản lý,           | Tìm hiểu các khoá học ở các trung tâm hoặc do              | Năm học 2025-2026 và năm học                      | Giáo viên tự     |

|                                                                         |           |                 |            |     |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------|------------|-----|
| dụng công nghệ số, ứng dụng phương thức Stem/steam vào trong giảng dạy. | giáo viên | các cấp tổ chức | tiếp theo. | túc |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------|------------|-----|

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

#### Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

#### Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

#### Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

Nhà trường có tổng số 06 nhân viên trong đó: 02 biên chế là nhân viên kế toán và nhân viên y tế (riêng nhân viên thư viện do giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên văn thư do nhân viên y tế kiêm nhiệm); 02 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP (02 nhân viên bảo vệ), 02 nhân viên nấu ăn hợp đồng ngắn hạn, Số lượng nhân viên (kể cả kiêm nhiệm) đủ theo quy định, đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [1.6-01]; [H1-1.6-03];

Các nhân viên được Hiệu trưởng phân công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và năng lực thực tế của từng đồng chí cụ thể: Kế toán có trình độ chuyên môn đại học kế toán, nhiệm vụ được giao: Công tác Kế toán - Tài chính, Kế toán ăn bán trú; Y sỹ trình độ chuyên môn trung cấp ngành y sỹ đa khoa, nhiệm vụ được giao: công tác văn thư, thủ kho + Thủ quỹ, công tác y tế học đường; 02 bảo vệ có trình độ văn hóa 12/12 có trình độ đại học, nhiệm vụ được giao: bảo vệ 01 đ/c Vi Văn Hiếu thời gian trực vào ca ngày, Phối kết hợp với đồng chí Phạm Thành trực bảo vệ đúng theo bản thoả thuận bảo vệ an ninh trật tự, tài sản, CSVC của nhà trường, xe của CB-GV-NV và khách, không cho bất cứ ai mang tài sản của nhà trường ra khỏi trường khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng, không để người ngoài vào trường mà

chưa thông qua bảo vệ. Phụ trách công tác PCCC&CNCH, phòng chống tai nạn thương tích. Phụ trách đóng ngắt cầu dao điện và đóng mở van nước... Theo dõi và đề xuất việc sửa chữa, đền bù, thay thế tài sản bị hỏng, mất. Tham gia một số hoạt động công tác khác khi được Hiệu trưởng phân công, điều động. bảo vệ 02 đ/c Phạm Thành thời gian trực vào ca đêm, Phối kết hợp với đồng chí Vi Văn Hiếu trực bảo vệ đúng theo bản thoả thuận bảo vệ an ninh trật tự, tài sản, CSVN của nhà trường, xe của CB-GV-NV và khách, không cho bất cứ ai mang tài sản của nhà trường ra khỏi trường khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng, không để người ngoài vào trường mà chưa thông qua bảo vệ. Có biên bản bàn giao giữa các trực. Phụ trách công tác PCCC&CNCH, phòng chống tai nạn thương tích. Phụ trách đóng ngắt cầu dao điện và đóng mở van nước... Theo dõi và đề xuất việc sửa chữa, đền bù, thay thế tài sản bị hỏng, mất. Tham gia một số hoạt động công tác khác khi được Hiệu trưởng phân công, điều động. 02 nhân viên nấu ăn có chứng chỉ sơ cấp nghề Kỹ thuật chế biến món ăn, nhiệm vụ được giao: đ/c Đào Thị Minh đảm nhiệm công tác bếp trưởng. Thực hiện đúng nội quy, quy chế bếp ăn. Tham gia nhận thực phẩm hằng ngày (kế toán, thủ kho, nhà bếp), có quyền không chấp nhận thực phẩm không đủ số lượng không đạt yêu cầu về chất lượng. Chế biến món ăn theo thực đơn đã được nhà trường phê duyệt, đảm bảo đúng công thức chế biến, định mức tiêu hao thực phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng bữa ăn của trẻ. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy trình bếp 1 chiều. Đ/c Trần Thị Tươi Thực hiện đúng nội quy, quy chế bếp ăn. Chế biến món ăn theo thực đơn đã được nhà trường phê duyệt, đảm bảo đúng công thức chế biến, định mức tiêu hao thực phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng bữa ăn của trẻ. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ, trong quá trình sơ chế, chế biến nếu phát hiện thấy những dấu hiệu bất thường về chất lượng thực phẩm thì phải kịp thời báo cáo với Hiệu trưởng và đồng chí Vinh - phó hiệu trưởng phụ trách bán trú để có quyết định có nên tiếp tục chế biến hay không. Phân chia thức ăn cho các lớp đúng số lượng. Thực hiện dán tem mác lưu mẫu thức ăn hằng ngày. Tham gia một số hoạt động khác khi được Hiệu trưởng phân công [H1-1.4-02];

100% nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, đúng nội quy, quy chế nhà trường. Hằng năm đều được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

## Mức 2

Nhà trường có đủ nhân viên (tính cả kiêm nhiệm) theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức có người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập [1.6-01]; [H1-1.4-02];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01]; [H1-1.2-05].

## Mức 3

Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học, nhân viên y tế có bằng trung cấp y sỹ đa khoa, nhân viên bảo vệ có trình độ văn hóa 12/12 được tham gia tập huấn nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy; Nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nấu ăn, có đầy đủ giấy khám sức khỏe hàng năm, được tham gia các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm [H2-2.1-04]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03];

Hàng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công: Nhân viên kế toán được bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, nhân viên y tế được tham gia tập huấn công tác y tế trường học, nhân viên nấu ăn được bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ [H2-2.1-04]; [H2-2.3-03].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường hiện có tổng số 06 nhân viên. Trong đó có 02 biên chế: Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán - tài chính; nhân viên y tế có bằng trung cấp ngành Y sỹ đa khoa (nhân viên văn thư do nhân viên y tế kiêm nhiệm); 02 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP (02 nhân viên bảo vệ), 02 nhân viên nấu ăn có Chứng chỉ sơ cấp nghề Kỹ thuật chế biến món ăn, được hợp đồng ngắn hạn. Các nhân viên được phân công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và năng lực thực tế của từng người. Nhân viên bảo vệ được tham gia tập huấn nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy. Nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nấu ăn, có đầy đủ giấy khám sức khỏe hàng năm, được tham gia các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

## 3. Điểm yếu: Không.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Công việc cần thực hiện                                                                                  | Người chủ trì | Phối hợp                   | Thời gian thực hiện              | Dự kiến kinh phí |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------|----------------------------------|------------------|
| Xây dựng kế hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế, bảo vệ. | Hiệu trưởng   | Nhân viên y tế, bảo vệ     | 05/2026 và các năm học tiếp theo | Ngân sách NN     |
| Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn gửi phòng VH-XH.                     | Hiệu trưởng   | Phó hiệu trưởng; nhân viên | 6/2026 và các năm học tiếp theo  | Không            |
| Tuyên truyền, công                                                                                       | Hiệu trưởng   | Giáo viên                  | Tháng                            | Không            |

|                                                                             |             |                            |                                 |       |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|---------------------------------|-------|
| tác xã hội hóa để hợp đồng nhân viên nấu ăn theo số lượng học sinh bán trú. |             |                            | 8/2026 và các năm học tiếp theo |       |
| Phân công nhiệm vụ cho nhân viên nấu ăn tại trường                          | Hiệu trưởng | Phó hiệu trưởng, nhân viên | 9/2026 và các năm học tiếp theo | Không |

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định, có bằng đại học sư phạm, có thời gian công tác liên tục từ 19 năm trở lên. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, có đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Trong 05 năm liên tục Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt loại tốt. Hằng năm 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên.

Trường có số lượng nhân viên đủ theo quy định (tính cả kiêm nhiệm), các nhân viên có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

### \* Kết quả tự đánh giá

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 03/03
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 03/03
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 03/03
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 0

### Mở đầu:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Chất lượng, năng lực đội ngũ được nâng lên đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục nhà trường và yêu cầu đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng

công nghệ thông tin tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và 02 đồng chí phó Hiệu trưởng đều có trình độ đại học, trình độ trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Đội ngũ ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm, giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân và thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt ở mức khá trở lên. Đội ngũ giáo viên, nhân viên được phân công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật. Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm và được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

*Mức 1:*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

*Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

*Mức 1*

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non 20 năm, Phó hiệu trưởng Phạm Thị Vinh có thời gian công tác 29 năm, Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Thủy có thời gian công tác trong ngành 20 năm; 03/03 đồng chí CBQL đều có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm chuyên ngành Giáo dục mầm non; 01 phó hiệu trưởng (Phạm Thị Vinh) có bằng Đại học quản lý giáo dục, 01 Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng (Nguyễn Thị Thanh Thủy) đã có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục. 03/03 cán bộ quản lý của trường đều có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; H2-2.1-02]; [H2-2.1-03];

Trong 5 năm liên tiếp Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại Tốt. Hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thực hiện đánh giá đủ

03 bước (*tự đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, thủ trưởng đánh giá*). Xếp loại kết quả hằng năm: Đạt mức Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Kết thúc quy trình đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chủ động cập nhật kết quả đánh giá và các minh chứng lên hệ thống TEMIS theo quy định [H2-2.1-02]; [2.1-06];

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp về bồi dưỡng BDCT, BDCM hè, nghiệp vụ kế toán, y tế, VSATTP, phòng cháy chữa cháy như: Công văn số 936/KH-PGDĐT ngày 11/8/2021; Số 967/KH-PGDĐT ngày 21/7/2022; CV Số 144/QĐ-PGDĐT ngày 29/7/2022; CV Số 202/QĐ-PGDĐT ngày 27/7/2023; Số 02/KH-VHXXH ngày 01/8/2025...

#### Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đồng chí Hiệu trưởng đều được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đánh giá chuẩn hiệu trưởng xếp loại tốt, 02 Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá chuẩn nghề nghiệp loại tốt [H2-2.1-02]; [2.1-06];

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn của các cấp về bồi dưỡng BDCT, BDCM hè, nghiệp vụ kế toán, y tế, VSATTP, phòng cháy chữa cháy như: Công văn số 936/KH-PGDĐT ngày 11/8/2021; Số 967/KH-PGDĐT ngày 21/7/2022; CV Số 144/QĐ-PGDĐT ngày 29/7/2022; CV Số 202/QĐ-PGDĐT ngày 27/7/2023; Số 02/KH-VHXXH ngày 01/8/2025....;

Trong quá trình công tác cán bộ quản lý luôn được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ, được lãnh đạo các cấp đánh giá cao và khen thưởng. Trong quá trình công tác không xảy ra tình trạng có đơn thư khiếu nại và tố cáo. [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

#### Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024 – 2025 Hiệu trưởng đều được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố đánh giá chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt, 02 phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại tốt [H2-2.1-02]; [2.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non 20 năm, Phó hiệu trưởng Phạm Thị Vinh có thời gian công tác 29 năm, Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Thủy có thời gian công tác trong ngành 20 năm. Hằng năm, các cán bộ quản lý được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Các cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được

Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng xếp loại tốt. Trong quá trình công tác cán bộ quản lý được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

**3. Điểm yếu:** Vẫn còn hạn chế trong việc sử dụng ngoại ngữ.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| <b>Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                                     | <b>Người chủ trì</b> | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời hạn thực hiện</b>  | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------|----------------------------|-------------------------|
| <p>Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo thông tư 25/2018/TT-BGD&amp;ĐT quy định chuẩn Hiệu trưởng của cơ sở GDMN.</p> <p>Đăng ký các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ ngoại ngữ.</p> | Hiệu trưởng          | Phó hiệu trưởng. | 6/2026<br>6/2027<br>6/2028 | Không                   |

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

##### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

###### *Mức 1:*

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

###### *Mức 2:*

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

###### *Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định theo Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức có người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập. Năm học 2025 - 2026, nhà trường có tổng số 16 giáo viên/08 nhóm lớp. Có 02 nhóm trẻ với 04 giáo viên (tỷ lệ 2,0 giáo viên/nhóm); 06 lớp mẫu giáo với 12 giáo viên (tỷ lệ 2,0 giáo viên /lớp). Số lượng giáo viên đủ, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục theo quy định. [1.6-01]; [H1-1.4-02];

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo trong đó: năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026 có 03/16 chiếm 18,75% đạt chuẩn; năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026 có 13/16 chiếm 81,25% trên chuẩn [H2-2.2-01];

Hàng năm có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2020-2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là đạt 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0; Năm học 2021-2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.25%, ở mức khá là 07/16 tỷ lệ 43.75%, ở mức đạt 0; Năm học 2022-2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 10/16 tỷ lệ 62.5%, ở mức khá 06/16 tỷ lệ 37.5%, ở mức đạt 0; Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.3%, ở mức khá 07/16 tỷ lệ 43.7%, mức đạt 0; Năm học 2024-2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0%. Kết thúc quy trình đánh giá, giáo viên chủ động cập nhật kết quả đánh giá và các minh chứng lên hệ thống TEMIS theo quy định [H2-2.2-02]; [2.1-06].

### **Mức 2**

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp theo thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2020-2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là đạt 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0; Năm học 2021-2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.25%, ở mức khá là 07/16 tỷ lệ 43.75%, ở mức đạt 0; Năm học 2022-2023 tỷ lệ giáo viên đạt

chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 10/16 tỷ lệ 62.5%, ở mức khá 06/16 tỷ lệ 37.5%, ở mức đạt 0; Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.3%, ở mức khá 07/16 tỷ lệ 43.7%, mức đạt 0; Năm học 2024-2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0%. [H2-2.2-02]; [2.1-06];

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2025-2026, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-05].

### Mức 3

Trong 05 liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên cụ thể: Năm học 2020-2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là đạt 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0; Năm học 2021-2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.25%, ở mức khá là 07/16 tỷ lệ 43.75%, ở mức đạt 0; Năm học 2022-2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 10/16 tỷ lệ 62.5%, ở mức khá 06/16 tỷ lệ 37.5%, ở mức đạt 0; Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56.3%, ở mức khá 07/16 tỷ lệ 43.7%, mức đạt 0; Năm học 2024-2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0% [H2-2.2-02]; [2.1-06].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Năm học 2025-2026, nhà trường có 16 giáo viên/08 nhóm (bình quân 2,0 giáo viên/nhóm, lớp; 04 giáo viên dạy nhóm trẻ và 12 giáo viên dạy mẫu giáo).

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo trong đó có 03/16 chiếm 18,75% đạt chuẩn, có 13/16 chiếm 81,25% trên chuẩn. Hằng năm công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Trong 5 năm gần đây, 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp đạt từ mức khá trở lên (trong đó xếp loại tốt trong 5 năm gần đây đạt từ 50% trở lên). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật ở mọi hình thức.

**3. Điểm yếu:** Một số giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ số, ứng dụng phương thức Stem/steam vào trong giảng dạy.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                 | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|---------------------------------------------------|--------------------|------------------------|---------------------|------------------|
| Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác đánh giá xếp | Cán bộ quản lý,    | Thông tư 28/2026/TT-   | Trong năm học 2025- | Không            |

|                                                                                                                                              |                           |                                                               |                                         |                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|
| loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.                                                                                     | giáo viên                 | BGDĐT quy định chuẩn giáo viên mầm non                        | 2026 và các năm học tiếp theo.          |                  |
| Tăng cường tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.                                                         | Giáo viên                 | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hằng năm.                       | Năm học 2025-2026 và năm học tiếp theo. | Không            |
| Tạo điều kiện, động viên giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ số, ứng dụng phương thức Stem/steam vào trong giảng dạy. | Cán bộ quản lý, giáo viên | Tìm hiểu các khoá học ở các trung tâm hoặc do các cấp tổ chức | Năm học 2025-2026 và năm học tiếp theo. | Giáo viên tự túc |

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

#### Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

#### Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

#### Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

Nhà trường có tổng số 06 nhân viên trong đó: 02 biên chế là nhân viên kế toán và nhân viên y tế (riêng nhân viên thư viện do giáo viên kiêm nhiệm, nhân viên văn thư do nhân viên y tế kiêm nhiệm); 02 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP (02 nhân viên bảo vệ), 02 nhân viên nấu ăn hợp đồng ngắn hạn, Số lượng nhân viên (kể cả kiêm nhiệm) đủ theo quy định, đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [1.6-01]; [H1-1.6-03];

Các nhân viên được Hiệu trưởng phân công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và năng lực thực tế của từng đồng chí cụ thể: Kế toán có trình độ chuyên môn đại học kế toán, nhiệm vụ được giao: Công tác Kế toán - Tài chính, Kế toán ăn bán trú; Y sỹ trình độ chuyên môn trung cấp ngành y sỹ đa khoa, nhiệm vụ được giao: công tác văn thư, thủ kho + Thủ quỹ, công tác y tế học đường; 02 bảo vệ có trình độ văn hóa 12/12 có trình độ đại học, nhiệm vụ được giao: bảo vệ 01 đ/c Vi Văn Hiếu thời gian trực vào ca ngày, Phối kết hợp với đồng chí Phạm Thành trực bảo vệ đúng theo bản thoả thuận bảo vệ an ninh trật tự, tài sản, CSVC của nhà trường, xe của CB-GV-NV và khách, không cho bất cứ ai mang tài sản của nhà trường ra khỏi trường khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng, không để người ngoài vào trường mà chưa thông qua bảo vệ. Phụ trách công tác PCCC&CNCH, phòng chống tai nạn thương tích. Phụ trách đóng ngắt cầu dao điện và đóng mở van nước... Theo dõi và đề xuất việc sửa chữa, đền bù, thay thế tài sản bị hỏng, mất. Tham gia một số hoạt động công tác khác khi được Hiệu trưởng phân công, điều động. bảo vệ 02 đ/c Phạm Thành thời gian trực vào ca đêm, Phối kết hợp với đồng chí Vi Văn Hiếu trực bảo vệ đúng theo bản thoả thuận bảo vệ an ninh trật tự, tài sản, CSVC của nhà trường, xe của CB-GV-NV và khách, không cho bất cứ ai mang tài sản của nhà trường ra khỏi trường khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng, không để người ngoài vào trường mà chưa thông qua bảo vệ. Có biên bản bàn giao giữa các trực. Phụ trách công tác PCCC&CNCH, phòng chống tai nạn thương tích. Phụ trách đóng ngắt cầu dao điện và đóng mở van nước...Theo dõi và đề xuất việc sửa chữa, đền bù, thay thế tài sản bị hỏng, mất. Tham gia một số hoạt động công tác khác khi được Hiệu trưởng phân công, điều động. 02 nhân viên nấu ăn có chứng chỉ sơ cấp nghề Kỹ thuật chế biến món ăn, nhiệm vụ được giao: đ/c Đào Thị Minh đảm nhiệm công tác bếp trưởng. Thực hiện đúng nội quy, quy chế bếp ăn. Tham gia nhận thực phẩm hằng ngày (kế toán, thủ kho, nhà bếp), có quyền không chấp nhận thực phẩm không đủ số lượng không đạt yêu cầu về chất lượng. Chế biến món ăn theo thực đơn đã được nhà trường phê duyệt, đảm bảo đúng công thức chế biến, định mức tiêu hao thực phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng bữa ăn của trẻ. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy trình bếp 1 chiều. Đ/c Trần Thị Tươi Thực hiện đúng nội quy, quy chế bếp ăn. Chế biến món ăn theo thực đơn đã được nhà trường phê duyệt, đảm bảo đúng công thức chế biến, định mức tiêu hao thực phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng bữa ăn của trẻ. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ, trong quá trình sơ chế, chế biến nếu phát hiện thấy những dấu hiệu bất thường về chất lượng thực phẩm thì phải kịp thời báo cáo với Hiệu trưởng và đồng chí Vinh - phó hiệu trưởng phụ trách bán trú để có quyết định có nên tiếp tục chế biến hay không. Phân chia thức ăn cho các lớp đúng số lượng. Thực hiện dán tem mác lưu mẫu thức ăn hằng ngày. Tham gia một số hoạt động khác khi được Hiệu trưởng phân công [H1-1.4-02];

100% nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, đúng nội quy, quy chế nhà trường. Hằng năm đều được hiệu trưởng đánh giá

hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

## Mức 2

Nhà trường có đủ nhân viên (tính cả kiêm nhiệm) theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức có người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập [1.6-01]; [H1-1.4-02];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01]; [H1-1.2-05].

## Mức 3

Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học, nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ đa khoa, nhân viên bảo vệ có trình độ văn hóa 12/12 được tham gia tập huấn nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy; Nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nấu ăn, có đầy đủ giấy khám sức khỏe hàng năm, được tham gia các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm [H2-2.1-04]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03];

Hàng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công: Nhân viên kế toán được bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, nhân viên y tế được tham gia tập huấn công tác y tế trường học, nhân viên nấu ăn được bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ [H2-2.1-04]; [H2-2.3-03].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường hiện có tổng số 06 nhân viên. Trong đó có 02 biên chế: Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán - tài chính; nhân viên y tế có bằng trung cấp ngành Y sĩ đa khoa (nhân viên văn thư do nhân viên y tế kiêm nhiệm); 02 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP (02 nhân viên bảo vệ), 02 nhân viên nấu ăn có Chứng chỉ sơ cấp nghề Kỹ thuật chế biến món ăn, được hợp đồng ngắn hạn. Các nhân viên được phân công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và năng lực thực tế của từng người. Nhân viên bảo vệ được tham gia tập huấn nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy. Nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nấu ăn, có đầy đủ giấy khám sức khỏe hàng năm, được tham gia các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm.

## 3. Điểm yếu: Không.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Công việc cần thực hiện | Người chủ trì | Phối hợp  | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|-------------------------|---------------|-----------|---------------------|------------------|
| Xây dựng kế hoạch       | Hiệu trưởng   | Nhân viên | 05/2026 và          | Ngân sách        |

|                                                                                                |             |                            |                                       |       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------|---------------------------------------|-------|
| tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế, bảo vệ.         |             | y tế, bảo vệ               | các năm học tiếp theo                 | NN    |
| Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn gửi phòng VH-XH.           | Hiệu trưởng | Phó hiệu trưởng; nhân viên | 6/2026 và các năm học tiếp theo       | Không |
| Tuyên truyền, công tác xã hội hóa để hợp đồng nhân viên nấu ăn theo số lượng học sinh bán trú. | Hiệu trưởng | Giáo viên                  | Tháng 8/2026 và các năm học tiếp theo | Không |
| Phân công nhiệm vụ cho nhân viên nấu ăn tại trường                                             | Hiệu trưởng | Phó hiệu trưởng, nhân viên | 9/2026 và các năm học tiếp theo       | Không |

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định, có bằng đại học sư phạm, có thời gian công tác liên tục từ 19 năm trở lên. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, có đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Trong 05 năm liên tục Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt loại tốt. Hằng năm 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên.

Trường có số lượng nhân viên đủ theo quy định (tính cả kiêm nhiệm), các nhân viên có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

#### **\* Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 03/03

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 03/03
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 03/03
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 0

### **3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Trường mầm non Sơn Ca được xây dựng trên địa bàn tổ dân phố 06 - phường Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên với diện tích đất 3943,6m<sup>2</sup>, khuôn viên xanh sạch đẹp, hệ thống cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được cắt tỉa đẹp, đảm bảo mỹ quan. Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, tường bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Có nguồn nước sạch đủ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Các công trình được xây dựng kiên cố. Hệ thống sân vườn được quy hoạch và thiết kế phù hợp, có cây xanh, bồn hoa, cây cảnh, sân chơi đều được lát gạch sạch sẽ và có đồ chơi ngoài trời. Nhà trường có số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi, đủ các phòng sinh hoạt chung đảm bảo diện tích và yêu cầu về thiết kế, xây dựng với trang thiết bị đồng bộ. Có hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ ở các phòng, nhóm lớp. Các phòng chức năng, bếp ăn và khối phòng hành chính quản trị có đủ diện tích và trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp với mỗi loại phòng. Các lớp có đầy đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi và các thiết bị khác phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Nhà trường khu vệ sinh cho giáo viên và các lớp có khu vệ sinh khép kín đảm bảo thuận tiện, không ô nhiễm môi trường; có hệ thống thoát nước và hệ thống nước sạch đảm bảo nguồn nước sạch cho cô và trẻ uống và sinh hoạt.

#### **Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm**

##### *Mức 1:*

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### *Mức 1:*

Trường được đặt ở vị trí giao thông thuận lợi, có địa chỉ tại tổ dân phố 6, phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên. Có các hướng tiếp giáp sau: Phía Đông giáp đường giao thông, phía Tây giáp điểm Trạm y tế Him Lam, phía Nam và phía Bắc giáp đường giao thông. Phù hợp với quy mô phát triển giáo dục của địa phương, có môi trường sạch sẽ - thân thiện đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Trường đặt ở vị trí giao

thông đi lại thuận tiện, thuận lợi cha mẹ trẻ đưa đón trẻ em, đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ [3.1-01];

Trong 05 năm gần đây nhà trường có quy mô 08 nhóm: năm học 2021 - 2022 nhà trường có 07 nhóm/lớp với 186 trẻ em; năm học 2022 - 2023 nhà trường có 08 nhóm/lớp với 211 trẻ em; năm học 2023 - 2024 nhà trường có 08 nhóm/lớp với 206 trẻ em; năm học 2024-2025 nhà trường có 08 nhóm/lớp với 195 trẻ em; năm học 2025-2026 nhà trường có 08 nhóm/lớp với 163 trẻ em [1.4-04]; [H1-1.5-02]; [1.5-06];

Nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích đất 3.943,6m<sup>2</sup>, bình quân 24,2m<sup>2</sup>/trẻ. Nhà trường có diện tích đất xây dựng các hạng mục công trình là 2.004,9m<sup>2</sup>/163 trẻ, bình quân 12,3m<sup>2</sup>/trẻ; diện tích sân vườn là 556m<sup>2</sup>/163 trẻ, bình quân 3,4m<sup>2</sup>/trẻ; diện tích sân chơi là 582,7m<sup>2</sup>/163 trẻ, bình quân 3,6m<sup>2</sup>/trẻ, đảm bảo theo quy định [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

## 2. Điểm mạnh

Trường được đặt ở vị trí tại tổ dân phố 06, phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, có giao thông thuận lợi cho cha mẹ trẻ đưa đón trẻ em, đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. Phù hợp với quy mô phát triển giáo dục của địa phương, có môi trường sạch sẽ - thân thiện đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Trong 05 năm gần đây nhà trường có số nhóm, lớp đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích đất 3.943,6m<sup>2</sup>, bình quân 24,2m<sup>2</sup>/trẻ. Nhà trường có diện tích đất xây dựng các hạng mục công trình là 2.004,9m<sup>2</sup>/163 trẻ, bình quân 12,3m<sup>2</sup>/trẻ; diện tích sân vườn là 556m<sup>2</sup>/163 trẻ, bình quân 3,4m<sup>2</sup>/trẻ; diện tích sân chơi là 582,7m<sup>2</sup>/163 trẻ, bình quân 3,6m<sup>2</sup>/trẻ, đảm bảo theo quy định.

## 3. Điểm yếu: Không.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                                  | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện                                                      | Thời gian thực hiện                                | Dự kiến kinh phí |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------|
| Thường xuyên vệ sinh, đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ thoáng mát, chăm sóc, bảo vệ cây xanh tốt, cắt tỉa tạo cảnh quan môi trường thân thiện và tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm chăm sóc, khám phá, học tập, tiếp tục xây dựng và bảo quản tốt cơ sở vật chất. | CBQL<br>GVNV       | Kế hoạch sửa chữa, bảo trì, thay thế trang thiết bị hư hỏng và tham mưu mua | Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo | Không            |

|  |  |                                                |  |  |
|--|--|------------------------------------------------|--|--|
|  |  | sắm bổ sung đồ dùng các lớp học và nhà trường. |  |  |
|--|--|------------------------------------------------|--|--|

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

**Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

*Mức 1:*

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

*Mức 2:*

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

*Mức 3:*

*Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

### 1. Mô tả hiện trạng

*Mức 1:*

Nhà trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị theo quy định bao gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng trường; 01 phòng dành cho nhân viên; 01 phòng bảo vệ được đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; tất cả các phòng đều có đầy đủ bàn ghế, máy móc, thiết bị theo quy định. Có 02 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có mái che được bố trí, sắp xếp hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự, khoa học, đủ chỗ để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [3.1-04]; [H1-1.6-02];

Nhà trường có 08 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ/08 nhóm lớp, được xây dựng kiên cố với tổng diện tích là 367,02m<sup>2</sup>, trung bình 45,8 m<sup>2</sup>/phòng, bình quân 2,25m<sup>2</sup>/trẻ, đảm bảo theo quy định. 06 lớp mẫu giáo của dãy nhà 02 tầng có khu sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi, ăn và ngủ với diện tích 241,4m<sup>2</sup>, bình quân 2.19m<sup>2</sup>/trẻ; có 01 phòng ngủ dành cho 02 nhóm trẻ

với diện tích 61,56m<sup>2</sup>, bình quân 1,2m<sup>2</sup>/trẻ. Được lát gạch hoa sạch sẽ, ẩm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè. Nhà trường có 08 nhà vệ sinh cho trẻ với tổng diện tích là 115,74m<sup>2</sup> bình quân 0,71m<sup>2</sup>/trẻ, trong đó có 06 nhà vệ sinh khép kín cho 06 lớp mẫu giáo, mỗi nhà có diện tích 12m<sup>2</sup> và 02 nhà vệ sinh liền kề, cho 02 nhóm trẻ, mỗi nhà có diện tích 21,87m<sup>2</sup> được xây dựng kiên cố, mỗi nhà đều có phòng dành riêng cho trẻ trai và trẻ gái. Khu vực rửa tay được bố trí riêng có chậu rửa tay đảm bảo theo quy định, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi đảm bảo cho trẻ sử dụng thuận tiện, không bị ô nhiễm môi trường. Các nhóm, lớp đều có hiên chơi, đón trẻ em rộng rãi, tổng diện tích hiên chơi là 180m<sup>2</sup>, chiều rộng thông thủy 2,7m<sup>2</sup>, thuận tiện cho việc đưa đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; tầng 2 hiên chơi có lan can với chiều cao 1,2 m. Các nhóm, lớp có hệ thống bóng điện đủ ánh sáng, có quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [3.1-04]; [H1-1.6-02]; [H3 -3.2-01];

Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất có đầy đủ đồ dùng nhằm phát triển vận động cho trẻ đảm bảo theo quy định, có 01 phòng giáo dục nghệ thuật có đàn, gương, gióng múa, trang phục, dụng cụ âm nhạc, tăng âm, loa đài phù hợp đáp ứng nhu cầu tham gia các hoạt động nghệ thuật của trẻ em [3.1-04];

Sân chơi bằng phẳng, được lát gạch sạch sẽ có lắp đặt đầy đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non [3.1-04]; [H1-1.6-02];

Trường có 01 phòng thư viện với diện tích 48m<sup>2</sup> đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 quy định chuẩn thư viện trường mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [3.1-04];

Nhà trường có 01 bếp ăn có tổng diện tích 83,4m<sup>2</sup> bình quân 0,51m<sup>2</sup>/trẻ được xây dựng kiên cố gồm: Khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Nhà trường có kho bếp được phân chia riêng biệt kho lương thực có diện tích 12m<sup>2</sup> và kho thực phẩm có diện tích 12m<sup>2</sup>, đảm bảo theo quy định an toàn vệ sinh thực phẩm [3.1-04]; [H1-1.6-02];

Khối phụ trợ của nhà trường gồm 01 phòng họp sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp được trang bị đầy đủ các thiết bị máy tính, ti vi, thiết bị họp trực tuyến...Phòng y tế có diện tích 22m<sup>2</sup> có giường bệnh, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu, các trang thiết bị và đồ dùng theo dõi sức khỏe cho trẻ, có bảng theo dõi sức khỏe trẻ, kế hoạch công tác y tế tháng/năm, kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ, có sơ đồ xử trí sốc phản vệ, có đầy đủ máy móc, thiết bị, tủ đựng hồ sơ sổ sách; 01 nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường; có sân vườn rộng rãi thoáng đãng với nhiều cây xanh, bãi cỏ không trơn trượt, mát mẻ thuận lợi để tổ chức các trò chơi vận động, các hoạt động vui chơi tập thể; có sân khấu ngoài trời, có cổng trường kiên cố có gắn biển tên trường, hàng rào vững chắc, an toàn [3.1-04]; [H1-1.6-02].

Trường có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng: 01 Phòng Hiệu trưởng có diện tích  $21,78\text{m}^2$ , 02 phòng phó Hiệu trưởng, mỗi phòng có diện tích  $21,78\text{m}^2$ , 01 văn phòng trường diện tích  $59,4\text{m}^2$ , 01 phòng dành cho nhân viên diện tích  $20\text{m}^2$ , phòng bảo vệ có diện tích  $20,25\text{m}^2$ , khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có 2 nhà vệ sinh mỗi nhà có diện tích  $19,8\text{m}^2$  được xây dựng kiên cố, mỗi nhà đều có phòng dành riêng cho nam và nữ; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích  $90\text{m}^2$  [3.1-04];

Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất diện tích  $61,56\text{m}^2$  có đầy đủ đồ dùng nhằm phát triển vận động cho trẻ đảm bảo theo quy định, có 01 phòng giáo dục nghệ thuật diện tích  $86,4\text{m}^2$  có đàn, gương, gióng múa, trang phục, dụng cụ âm nhạc, tăng âm, loa đài phù hợp, phục vụ đáp ứng nhu cầu tham gia các hoạt động nghệ thuật của trẻ; nhà trường có thư viện có diện tích  $48\text{m}^2$  được bố trí tại khu vực thuận tiện, đảm bảo an toàn, thoáng mát và phù hợp với trẻ mầm non. Thư viện có tương đối đầy đủ các loại sách, tranh ảnh, truyện tranh, tài liệu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Sách được sắp xếp khoa học, dễ tìm, góp phần hình thành thói quen đọc sách và phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Tuy nhiên phòng thư viện chưa có đầy đủ thiết bị, các đầu sách và chưa có người làm công tác thư viện chuyên trách [3.1-04]; [3.2-02];

Nhà trường có đầy đủ các phòng của khối phụ trợ: 01 phòng họp diện tích  $30\text{m}^2$  phòng họp sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp được trang bị đầy đủ các thiết bị máy tính, ti vi, thiết bị họp trực tuyến; 01 phòng Y tế diện tích  $21,78\text{m}^2$  có giường bệnh, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu, các trang thiết bị và đồ dùng theo dõi sức khỏe cho trẻ, có bảng theo dõi sức khỏe trẻ, kế hoạch công tác y tế tháng/năm, kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ, có sơ đồ xử trí sốc phản vệ; 01 nhà kho diện tích  $40\text{m}^2$  dùng để dụng cụ chung và học phẩm của trường; sân vườn gồm sân chơi chung và vườn cây, bãi cỏ; được tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời. Sân bằng phẳng, được láng xi măng sạch sẽ, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh tạo bóng mát sân trường; cổng trường được xây dựng đẹp, kiên cố, dễ nhìn, hàng rào bằng tường được ngăn cách với bên ngoài đảm bảo vững chắc, an toàn [3.1-04].

### Mức 3

Các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường được bổ sung các phân khu chức năng, có kho chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập, mỗi kho của 01 lớp có diện tích  $10,8\text{m}^2$  [3.1-04];

Phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật của nhà trường đảm bảo theo thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [3.1-04];

Nhà trường có 01 phòng làm quen tin học, ngoại ngữ có diện tích  $48\text{m}^2$  với các thiết bị phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em [3.1-04].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các phòng khối phòng hành chính - quản trị: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng trưởng; 01 phòng dành cho nhân viên; 01 phòng bảo vệ được đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; tất cả các phòng đều có đầy đủ bàn ghế, máy móc, thiết bị theo quy định. Có 02 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có mái che được bố trí, sắp xếp hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự, khoa học, đủ chỗ để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có 08 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, mỗi nhóm, lớp đều có khu vệ sinh khép kín hoặc liền kề được xây dựng kiên cố, phòng dành riêng cho trẻ trai và trẻ gái. Khu vực rửa tay được bố trí riêng có chậu rửa tay đảm bảo theo quy định, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi đảm bảo cho trẻ sử dụng thuận tiện, không bị ô nhiễm môi trường. Các nhóm, lớp đều có hiên chơi, đón trẻ em rộng rãi thuận tiện cho việc đưa đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng, xung quanh hiên chơi có lan can. Có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng thư viện, các phòng đều đảm bảo diện tích và đầy đủ đồ dùng theo quy định. Có 01 bếp ăn được xây dựng kiên cố, có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức và vận hành theo quy trình một chiều. Nhà trường có kho chứa thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo theo quy định an toàn vệ sinh thực phẩm. Khối phụ trợ có 01 phòng họp, 01 phòng y tế, 01 nhà kho, 01 phòng dành cho nhân viên, 01 phòng làm quen tin học, ngoại ngữ. Các phòng có đủ các thiết bị, đồ dùng phù hợp thuận lợi cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của trường. Trường có sân vườn rộng rãi thoáng đãng với nhiều cây xanh, cỏ nhân tạo thuận lợi để tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể; cổng trường kiên cố có gắn biển tên trường đủ thông tin theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non; có hàng rào vững chắc, an toàn.

**3. Điểm yếu:** Phòng thư viện chưa có đầy đủ thiết bị, các đầu sách và chưa có người làm công tác thư viện chuyên trách.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <b>Giải phát huy điểm mạnh khắc phục điểm yếu</b>                                                                                                                             | <b>Nhân lực thực hiện</b> | <b>Điều kiện thực hiện</b>                                                 | <b>Thời gian thực hiện</b>                       | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------|
| Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND Phường Điện Biên Phủ bổ sung kinh phí tu sửa, thay thế các phương tiện làm việc đã cũ cho các phòng hành chính quản trị. | Cán bộ quản lý            | Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, văn bản tham mưu bổ sung kinh phí. | Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo | 180 triệu đồng          |

|                                                                                                                                                                                                                           |                |                                                         |                                                  |               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------|
| Nhà trường tham mưu UBND Phường Điện Biên Phủ xin bố trí người làm công tác thư viện chuyên trách và bổ sung kinh phí để mua bổ sung thêm các đồ dùng, kệ, giá, bàn ghế, các đầu sách cho giáo viên và học sinh hằng năm. | Cán bộ quản lý | Văn bản tham mưu bổ sung nhân viên thư viện và kinh phí | Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo | 60 triệu đồng |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------|

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

**Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

*Mức 1:*

*a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và thu gom rác thải;*

*b) Tỷ lệ các hạng mục kiên cố;*

*c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.*

*Mức 2:*

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

*Mức 3:*

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định; hệ thống thoát nước, cống, thu gom và xử lý nước thải đáp ứng quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế. Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ các hoạt động của trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của nhà trường bảo đảm theo các quy định hiện hành: Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ. Trường có hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc đầy đủ với điện thoại và mạng internet phục vụ nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các hoạt động khác trong nhà trường. Khu thu gom rác thải của trường được bố trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường như: có thùng đựng và phân loại rác thải, có đầy đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để đựng rác và phân loại rác tạm

thời, các phương tiện này được làm vệ sinh và khử trùng thường xuyên. Rác thải được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không để rác thải, nước thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường [H1-1.10-04]; [3.1-04]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03];

Các hạng mục công trình của nhà trường đều được xây dựng kiên cố từ cấp IV trở lên [3.1-04];

08/08 nhóm, lớp có thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu được nhà trường thực hiện quy trình lựa chọn đưa vào sử dụng đảm bảo theo quy định tại Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 30/2020/TT-BGDĐT [H3-3.2-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.6-02];[3.3-04].

## Mức 2

Các hạng mục công trình: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ của nhà trường đều được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ các hạng mục kiên cố đạt 100% [H3-3.1-03]; [3.1-04].

## Mức 3

Tất cả các hạng mục công trình: Khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, khối phòng tổ chức ăn và khối phụ trợ của nhà trường đều được xây dựng kiên cố [H3-3.1-03]; [3.1-04].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có hệ thống nước sạch và hệ thống cấp điện đảm bảo yêu cầu để phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có các thiết bị hệ thống phòng cháy chữa cháy, có mạng internet, máy tính, máy chiếu, phòng họp trực tuyến....phục vụ hoạt động quản lý cũng như hoạt động dạy học. Khu thu gom và xử lý rác thải được quy hoạch bố trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường. 100% các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố.

## 3. Điểm yếu: không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <b>Giải phát huy điểm mạnh khắc phục điểm yếu</b>                                                        | <b>Nhân lực thực hiện</b>             | <b>Điều kiện thực hiện</b>                               | <b>Thời gian thực hiện</b>                      | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------|
| Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. | Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, văn bản tham mưu | Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo. | 200 triệu đồng          |

|                                                                                                                                                                 |  |                   |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------|--|--|
| trình, hằng năm xin bổ sung thêm các thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. |  | bổ sung kinh phí. |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------|--|--|

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường được xây dựng kiên cố tại địa bàn tổ dân phố 06 - phường Điện Biên Phủ. Trường đặt tại khu dân cư, giao thông đi lại thuận tiện thuận lợi cho phụ huynh đưa đón con em đi học. Nhà trường có quy mô 08 nhóm/lớp với 163 trẻ em. Trường có tổng diện tích đất 3.943,6m<sup>2</sup>, bình quân 24,2m<sup>2</sup>/trẻ, đảm bảo diện tích khuôn viên và các công trình đảm bảo theo quy định. Diện tích bình quân tối thiểu trên trẻ, diện tích sân vườn, diện tích sân chơi đảm bảo, được quy hoạch, thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập. Các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ được bố trí sắp xếp phù hợp với diện tích và khuôn viên nhà trường. Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các phòng: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng trường; 01 phòng dành cho nhân viên; 01 phòng bảo vệ; 02 nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Các phòng đều có đầy đủ thiết bị, máy móc, đồ dùng cần thiết đảm bảo theo quy định hiện hành; Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ có đủ phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ cho các nhóm lớp, đảm bảo đủ diện tích bình quân/trẻ theo quy định, có đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có đủ bàn ghế và các thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có hiên chơi, đón trẻ em thuận tiện, có lan can phù hợp đảm bảo an toàn. Có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng làm quen tin học, ngoại ngữ, 01 thư viện đáp ứng được nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Khối phòng tổ chức ăn được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho lưu trữ thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Khối phụ trợ với các phòng: Phòng họp, phòng Y tế, nhà kho, sân vườn, cổng, hàng rào của nhà trường có đầy đủ và chắc chắn, đảm bảo an toàn cho trẻ học tập, vui chơi. Các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### \* Kết quả tự đánh giá

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 03/03
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 02/02

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 02/02

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

#### **4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Trong những năm học qua nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, chăm lo cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ, luôn nhận được sự quan tâm của các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc chăm sóc giáo dục trẻ ở nhà trường.

Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, các nhóm/lớp có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của nhóm/lớp được hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ trẻ em xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và thực hiện đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hỗ trợ trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn tuyệt đối cho trẻ thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

##### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ**

###### *Mức 1*

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

###### *Mức 2*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

###### *Mức 3*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### *Mức 1*

Hàng năm nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ em của các nhóm/ lớp được thành lập trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban, 01 thành viên thường trực. Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo quy chế của ban đại diện hội cha mẹ trẻ em [H1-1.1-07];

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường có kế hoạch hoạt động theo năm học, kế hoạch đưa ra thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa cha mẹ/người giám hộ của trẻ và nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1- 01];

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ em triển khai, tổ chức thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện tổ chức họp phụ huynh thảo luận, thống nhất mang lại hiệu quả cao trong công tác phối hợp [H4-4.1-01].

## Mức 2

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của nhà trường và của các nhóm/lớp phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục trẻ em như: Tham gia cùng cô và trẻ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Hoạt động tham quan; trải nghiệm; tổ chức các ngày lễ trong năm như: Tổ chức tết trung thu, tổ chức “Bé vui đón xuân”, tổ chức tiệc buffet cho trẻ, giao lưu "Nét đẹp văn hoá các dân tộc" cấp cụm, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tham quan trải nghiệm các khu di tích lịch sử như đồi A1, Bảo tàng chiến thắng...Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh như: Chế độ hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù miễn giảm học phí, chính sách trẻ hộ nghèo. Bên cạnh đó nhà trường cũng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp hàng ngày trao đổi các thông tin với phụ huynh về tình trạng sức khỏe, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ để từ đó có biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp [H1-1.2-05]; [4.1-02]; [1.1-03]; [4.1- 03].

## Mức 3

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em như: Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp, huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường về tài chính, nguyên vật liệu để tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tuyên truyền, chăm sóc, giáo dục trẻ góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.2-05].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ em các nhóm/lớp. Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định, có kế hoạch hoạt

động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Tích cực hỗ trợ nhà trường tôn tạo, tu sửa cảnh quan môi trường có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

### **3. Điểm yếu: Không**

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc như sau:

| <b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                          | <b>Nhân lực thực hiện</b>                     | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                            | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|
| Tổ chức họp phụ huynh của các lớp/trường để kiện toàn Ban đại diện cha mẹ trẻ em                                                                                                                                                                  | Cán bộ quản lý, giáo viên, Cha mẹ trẻ các lớp | Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em         | Năm học 2025-2026          | Không                   |
| Thảo luận về kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em                                                                                                                                                                                    | Ban đại diện cha mẹ học sinh                  | Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em        | Năm học 2025-2026          | Không                   |
| Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục để nâng cao nhận thức đối với cha mẹ trẻ bằng nhiều hình thức khác nhau. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà. | Ban đại diện cha mẹ học sinh                  | Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em        | Năm học 2025-2026          | Không                   |
| Tiếp tục duy trì các mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ trẻ em để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm                                                                                                                           | Cán bộ quản lý giáo viên                      | Kế hoạch phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ trẻ em và nhà | Năm học 2025-2026          | Không                   |

|                    |  |         |  |  |
|--------------------|--|---------|--|--|
| sóc, giáo dục trẻ. |  | trường. |  |  |
|--------------------|--|---------|--|--|

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

### **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

#### *Mức 1*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### *Mức 2*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

#### *Mức 3*

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### *Mức 1*

Nhà trường đã chủ động và làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch giáo dục, giải pháp cụ thể trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để phát triển nhà trường như xây dựng mạng lưới quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, công tác phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi, kế hoạch duy trì Phổ cập Giáo dục trẻ năm tuổi, các khoản thu chi năm học, tham mưu về việc thỏa thuận thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục. Tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-02]; [H1-1.3-05];

Nhà trường tuyên truyền tới nhân dân trên địa bàn biết về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng bằng nhiều hình thức như qua các cuộc họp phụ huynh ở lớp, ở trường, qua

tuyên truyền trên bảng tin, trang Facebook của trường, zalo các nhóm/lớp, trang Website của nhà trường, qua trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ. Thống nhất với phụ huynh các khoản thu vận động tài trợ trong năm học [H1-1.3-05]; [H1-1.1-07]; [1.1-03];

Nhà trường huy động và sử dụng nguồn nhân lực của các tổ chức, cá nhân, phụ huynh trong việc cải tạo cảnh quan môi trường giáo dục trong, ngoài lớp học và các hoạt động của trẻ như: Năm học 2021-2022 huy động được 54.372.000đ; Năm học 2022-2023 huy động được 60.842.000đ; Năm học 2023-2024 huy động được 91.289.000đ; Năm học 2024-2025 huy động được 95.265.000đ; Năm học 2025-2026 đến thời điểm này đã huy động được 32.250.000đ. Tích cực tham mưu tới các cấp ủy đảng chính quyền địa phương huy động các nguồn lực tài chính tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường nhằm đảm bảo các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Thông tư 19/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018 và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra Năm học 2023-2024 nhà trường đã huy động, thu hút được nguồn tài trợ như: Công ty TNHH Minh Nhật Điện Biên tài trợ 5.000.000đ để làm mô hình “Trường học hạnh phúc”; Phụ huynh Ông Lê Văn Thúc – Bà Nguyễn Ngọc Quý lớp Mẫu giáo Bé B2 là chi hội trưởng của nhà trường đã trao tặng 30 áo ấm để hỗ trợ tặng học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp xuân Giáp Thìn; ban chấp hành Hội chữ thập đỏ phường Him Lam đến thăm và trao tặng 10 suất quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn và mắc bệnh hiểm nghèo; Đoàn luật sư Hà Nội ủng hộ “Bữa trưa cho em” cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 77.300.000đ; Tổ thiện nguyện Hà Nội, nhóm tìm về bốn giác, câu lạc bộ phụ nữ SXKD phường Muồng Thanh đồng hành đã đến thăm và trao quà cho học sinh với 50 suất quà (bao lô, chăn hè, áo ấm, dép nhựa, sách tập tô, bánh kẹo); Nhóm thiện nguyện Điện Biên đã tặng nhà trường 02 quạt hơi nước, 30 bộ quần áo cho học sinh và 8 thùng bánh kẹo; Năm học 2024-2025 nhà trường đã được Công ty nước Tỉnh Điện Biên tài trợ 10.000.000đ; Năm học 2025-2026 nhà trường đã huy động được 139/163 phụ huynh đóng góp 01 ngày công lao động [H1-1.6-07]; [H1-1.2-05].

## Mức 2

Trong các năm qua nhà trường đã tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng năm học và theo giai đoạn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cấp trên giao [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02];

Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm cho trẻ và cha mẹ như: Hội thi bé thi bé khỏe bé ngoan, hoạt động trải nghiệm ngày Tết, ngày hội thể thao của bé, ngày hội văn hoá các dân tộc, ngày Tết Trung thu... tổ chức cho cô và trẻ thăm quan các di tích lịch sử của địa phương [4.2-01].

### Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng theo tiêu chí cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa, phối hợp có hiệu quả với chi bộ, công đoàn nhà trường, các cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường được công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa [H4-4.2-02].

#### 1. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển theo năm học, giai đoạn nhằm nâng cao các điều kiện đáp ứng với yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong giai đoạn tự đánh giá, nhà trường huy động và sử dụng nguồn nhân lực của các tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ trong việc cải tạo cảnh quan môi trường giáo dục trong, ngoài lớp học và các hoạt động của trẻ như: Năm học 2021-2022 huy động được 54.372.000đ; Năm học 2022-2023 huy động được 60.842.000đ; Năm học 2023-2024 huy động được 91.289.000đ; Năm học 2024-2025 huy động được 95.265.000đ; Năm học 2025-2026 đến thời điểm này đã huy động được 32.250.000đ. Ngoài ra Năm học 2023-2024 nhà trường đã huy động, thu hút được nguồn tài trợ như: Công ty TNHH Minh Nhật Điện Biên tài trợ 5.000.000đ để làm mô hình “Trường học hạnh phúc”; Phụ huynh Ông Lê Văn Thức – Bà Nguyễn Ngọc Quý lớp Mẫu giáo Bé B2 là chi hội trưởng của nhà trường đã trao tặng 30 áo ấm để hỗ trợ tặng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp xuân Giáp Thìn; ban chấp hành Hội chữ thập đỏ phường Him Lam đến thăm và trao tặng 10 suất quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn và mắc bệnh hiểm nghèo; Đoàn luật sư Hà Nội ủng hộ “Bữa trưa cho em” cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 77.300.000đ; Tổ thiện nguyện Hà Nội, nhóm tìm về bến giác, câu lạc bộ phụ nữ SXKD phường Mường Thanh đồng hành đã đến thăm và trao quà cho học sinh với 50 suất quà (bao lô, chăn hè, áo ấm, dép nhựa, sách tập tô, bánh kẹo); Nhóm thiện nguyện Điện Biên đã tặng nhà trường 02 quạt hơi nước, 30 bộ quần áo cho trẻ em và 08 thùng bánh kẹo; Năm học 2024-2025 nhà trường đã được Công ty nước Tỉnh Điện Biên tài trợ 10.000.000đ; Năm học 2025-2026 nhà trường đã huy động được 139/163 phụ huynh đóng góp 01 ngày công lao động.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, huy động các nguồn lực để xây dựng cảnh quan trường lớp sạch đẹp, an toàn, thân thiện cho trẻ hoạt động. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường được công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

#### 3. Điểm yếu: Không.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <b>Giải pháp/ công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                          | <b>Nhân lực thực hiện</b>                                  | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                                   | <b>Thời gian thực hiện</b>                            | <b>Dự kiến kinh phí/ Ngày công</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương tiếp tục phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.                                                                                 | Cán bộ quản lý                                             | Các kế hoạch, tờ trình tham mưu với địa phương, các đoàn thể... | Trong các năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo. | Không                              |
| Tìm kiếm các nguồn hỗ trợ hợp pháp, ban hành các văn bản, thư kêu gọi cá nhân, tổ chức hảo tâm hỗ trợ kinh phí, vật chất cho trẻ.                                                                                                                  | Cán bộ quản lý,<br>Giáo viên                               | Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền...                       | Trong các năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo. | Không                              |
| Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục                                                                                | Cán bộ quản lý                                             | Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền...                       | Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.     | Không                              |
| Phối kết hợp hài hòa các hình thức tổ chức giữa các đoàn thể địa phương với các hoạt động của nhà trường và có thêm nhiều hình thức phối hợp giao lưu, tổ chức các hội thi gắn với nhiệm vụ năm học để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh hơn. | Cán bộ quản lý,<br>giáo viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh | Kế hoạch tuyên truyền phối hợp với các ban ngành đoàn thể       | Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.     | Không                              |

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Hàng năm, nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ em theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em.

Đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường và gia đình thông qua các hoạt động: Họp phụ huynh, công tác tuyên truyền tại nhà trường và tại nhóm, lớp; trao đổi trực tiếp với phụ huynh trong các giờ đón, trả trẻ, thông qua các hội thi, các hoạt động lễ hội như “tết trung thu”, “Bé vui đón xuân”...

Ban đại diện cha mẹ trẻ em thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chủ động phối kết hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục thông qua các cuộc họp với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác tham mưu tới các cấp ủy đảng chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực từ phụ huynh học sinh, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn của trường kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia, đồng thời phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương một cách hiệu quả.

Tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để luôn tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện các phương hướng, chiến lược xây dựng nhà trường hàng năm. Tiếp tục duy trì nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 02/02
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 02/02
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 02/02
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0

## **5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

### **Mở đầu:**

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ vừa là mục tiêu, nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng trong suốt những năm học vừa qua. Để chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, nhà trường luôn chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục nhà trường; Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng về hình thức, linh hoạt về phương pháp dạy học, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, với trẻ và điều kiện nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện. Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, được cân, đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Trẻ đến trường được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo chương trình GDMN hiện nay đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện về các mặt đức - trí - thể - mỹ. Đảm bảo trẻ có sự phát triển

về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ theo mục tiêu chương trình GDMN của các độ tuổi.

Nhà trường làm tốt công tác y tế trường học và phối kết hợp với Điểm Trạm Y tế Him Lam thực hiện nghiêm túc việc cân đo khám sức khoẻ định kỳ theo đúng quy định, phát hiện những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi để có hướng phục hồi phòng chống kịp thời suy dinh dưỡng, thấp còi cho trẻ. Hằng năm, nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 05 tuổi. Số trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non hàng năm 100%.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

#### *Mức 1*

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với với điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

#### *Mức 2*

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

#### *Mức 3*

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### *Mức 1*

Căn cứ văn bản hợp nhất số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đã xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh của địa phương. Sau khi Hội đồng trường nhất trí chương trình giáo dục được nhà trường công khai trên Zalo, trang Website của trường, trên cơ sở đó các giáo viên xây dựng kế hoạch

chương trình giáo dục của các lớp theo năm học/tháng/chủ đề/tuần/ngày và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo kế hoạch [H1-1.1-02]; [H1-1.5-04];

Căn cứ chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường phát triển chương trình đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tiễn, văn hóa - xã hội của địa phương, với điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường và triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi [H1-1.2-03]; [H1-1.5-04];

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục theo kế hoạch đánh giá chương trình giáo dục nhà trường, đánh giá trẻ hàng ngày, chủ đề, tròn tháng, cuối mỗi độ tuổi. Từ đó có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.5-04]; [H5-5.1-01].

## Mức 2

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình địa phương và khả năng nhận thức của trẻ. Triển khai kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề và kế hoạch tuần, ngày hiệu quả [H1-1.2-03]; [H1-1.5-04];

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, lựa chọn các mục tiêu, nội dung, xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề phù hợp với bối cảnh văn hóa của địa phương, điều kiện của nhóm lớp, điều kiện của nhà trường đáp ứng khả năng và nhu cầu nhận thức của trẻ theo từng độ tuổi. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, mục tiêu cần đạt cuối độ của trẻ [H1-1.2-03]; [H1-1.5-04].

## Mức 3

Nhà trường đã tổ chức thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đúng theo quy định, xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của trẻ ở các độ tuổi phù hợp với văn hóa dân tộc. Năm học 2024-2025 và Năm học 2025-2026 nhà trường áp dụng một phần phương pháp giáo dục Stem/Steam vào chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn của trường, của địa phương [H1-1.8-04]; [H1-1.5-04];

Hàng năm có tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.5-04]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển chương trình đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện địa phương và thực tế của nhà trường. Nhà trường ứng dụng phương thức giáo dục STEAM trong quá trình phát triển chương trình giáo dục nhà trường. Định kỳ vào cuối các năm học nhà trường thực hiện đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng, hứng thú của trẻ. Hàng năm, nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng nuôi

đưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

### 3. Điểm yếu: Không

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để cải tiến chất lượng của tiêu chí này, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

| <b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                                                                                  | <b>Nhân lực thực hiện</b>                   | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                                                                    | <b>Thời gian thực hiện</b>                   | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------|
| Nhà trường tiếp tục chỉ đạo, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, phát triển chương trình Giáo dục mầm non, lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp. | Cán bộ quản lý tổ trưởng, Giáo viên cốt cán | Chương trình giáo dục mầm non; Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên,                   | Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo | Không                   |
| Tiếp tục tổ chức cho trẻ Mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh, áp dụng có hiệu quả phương pháp giáo dục Stem/Steam vào chương trình giáo dục nhà trường                                                                                        | Cán bộ quản lý tổ trưởng, Giáo viên cốt cán | Bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên theo Chương trình giáo dục của Bộ của nhà trường. | Trong năm học và các năm tiếp theo.          | Không                   |

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

#### **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

##### *Mức 1*

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

##### *Mức 2*

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

### Mức 3

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

Nhà trường hướng dẫn giáo viên linh hoạt sử dụng các phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ theo độ tuổi của các nhóm lớp và điều kiện thực tế của nhà trường, kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của các nhóm lớp luôn đảm bảo được mục tiêu đề ra [H1-1.1-02]; [H1-1.5-04];

Nhà trường xây dựng trường mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường theo hướng mở, đảm bảo an toàn tạo sự đa dạng các khu vực cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, vui chơi học tập như: Khu bản sắc dân tộc, khu trải nghiệm với các vật liệu thiên nhiên; khu vui chơi, khu khám phá....tạo điều kiện tốt nhất để mọi trẻ đều có cơ hội vui chơi, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo [5.2-01]; [H5-5.2-02];

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhóm, lớp như: hoạt động cá nhân, nhóm, hoạt động học, hoạt động chơi, lao động tự phục vụ...Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm của trẻ như “Bé vui đón tết trung thu”; “Bé tập làm đầu bếp”; “chương trình Chào xuân”; “tổ chức cho trẻ tham quan, dã ngoại, trải nghiệm các khu di tích lịch sử”... [5.2-01]; [H1-1.5-04]; [1.1-03].

#### Mức 2

Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục trẻ phong phú, đa dạng. Trong những năm qua nhà trường đã tổ chức nhiều các hoạt động thực hành, trải nghiệm với nội dung gần gũi với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non đặc biệt là phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục. Các phương pháp giáo dục phù hợp nhu cầu, khả năng, hứng thú, sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương [5.2-01]; [H1-1.5-04].

#### Mức 3

Hàng năm nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “ Học mà chơi, chơi mà học,” như: Khu bản sắc dân tộc; khu trải nghiệm với các vật liệu thiên nhiên; khu phát triển thể chất; chăm sóc vườn rau, vườn hoa, vườn cây ăn quả, chơi trò chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử. Đặc biệt là các hoạt động thực hành, trải

nghiệm rèn kỹ năng sống như cho trẻ chơi với cát, sỏi, nước, làm các sản phẩm tạo hình, thực hành pha các loại nước trái cây, làm bánh, bóc trứng...[5.2-01].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã vận dụng linh hoạt các phương pháp tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ theo độ tuổi của các nhóm/lớp và điều kiện thực tế. Tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo an toàn, tạo sự đa dạng phong phú ở các khu vực chơi cho trẻ, tận dụng, sử dụng các nguyên vật liệu mở phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "Học bằng chơi, chơi mà học". Giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ dưới nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của lớp, chú trọng tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với độ tuổi, nhu cầu, hứng thú của trẻ.

## 3. Điểm yếu: Không

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                             | Nhân lực thực hiện                              | Điều kiện để thực hiện                                            | Thời gian thực hiện                            | Dự kiến kinh phí |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------|
| Tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường một cách có hiệu quả, giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong công tác xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội học tập vui chơi và trải nghiệm. | Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên | Kế hoạch giáo dục nhà trường, nhóm, lớp                           | Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo   | Không            |
| Tiếp tục tôn tạo cảnh quan môi trường, bồi dưỡng, tư vấn cho giáo viên trong việc xây dựng môi trường trong và ngoài lớp, tổ chức cho trẻ vui chơi trải nghiệm để đạt kết quả cao.                                                                            | Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn-giáo viên. | Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ. | Trong năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo |                  |

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

### Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

*Mức 1*

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

*Mức 2*

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

*Mức 3*

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**1. Mô tả hiện trạng***Mức 1*

Nhà trường phối hợp với Điểm trạm y tế Him Lam Phường Điện Biên Phủ tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm, và tổ chức cho trẻ uống vitamin A, thuốc tẩy giun, phối hợp trong việc tiêm chủng vắc xin phòng bệnh, tuyên truyền về các loại dịch bệnh thường xuyên xảy ra, các loại dịch bệnh theo mùa [H5-5.3-01];

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ hàng năm về cân nặng kênh bình thường đạt 95,6% trở lên, chiều cao kênh bình thường chiếm 97,8% trở lên cụ thể: năm học 2021 - 2022 tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường tỷ lệ 97,8 %, cân nặng phát triển bình thường tỷ lệ 95,6%; năm học 2022 - 2023 tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường tỷ lệ 99,1 %, cân nặng phát triển bình thường tỷ lệ 96,2%; năm học 2023 - 2024 tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường tỷ lệ 99,5%, cân nặng phát triển bình thường tỷ lệ 96,6%; năm học 2024 - 2025 tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường tỷ lệ 99,5%, cân nặng phát triển bình thường tỷ lệ 96%. Tại thời điểm đánh giá (năm học 2025-2026), kết quả theo dõi cân nặng chiều cao của trẻ quý III là: Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường tỷ lệ 98,8%, cân nặng phát triển bình thường tỷ lệ 97% [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03];

Hàng năm, ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch y tế học đường, kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì và có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì ở các lớp. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp

và được cải thiện. Chế độ ăn hàng ngày của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối 04 nhóm thực phẩm, tỷ lệ calo đạt từ 615- 726 Kcal, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Giáo viên quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy. Kết quả phục hồi dinh dưỡng hàng năm được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-04]; [H1-1.5-02].

## Mức 2

Nhà trường chú trọng tới công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ về cách chăm sóc trẻ khoa học tại gia đình, phòng chống dịch bệnh, các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ, tuyên truyền thực hiện các chỉ thị, công văn hướng dẫn của các cấp về các vấn đề dịch bệnh, các vấn đề liên quan đến sức khỏe phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ, bảng tuyên truyền của trường, các lớp, trao đổi trực tiếp vào giờ đón và trả trẻ [H1-1.2-05]; [H5-5.3-05];

Nhà trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường gồm: Trẻ nhà trẻ hai bữa chính và hai bữa phụ, mẫu giáo một bữa ăn chính và hai bữa phụ, đảm bảo năng lượng phân phối cho các bữa và tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu. Thực đơn của trẻ được nhà trường xây dựng theo ngày, tuần và thay đổi phù hợp với từng mùa trong năm, đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ [H5-5.3-06];

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm giáo viên quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy, do đó hàng năm tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện. Tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đã được cải thiện so với đầu năm học: Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 02/163 trẻ tỷ lệ 1,2%, số trẻ béo phì 3/163 trẻ chiếm tỉ lệ 1,8% (giảm từ 7,8% xuống còn 1,2 %, giảm 6,6% đối với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với đầu năm học) số trẻ thấp còi 2/163 trẻ tỷ lệ 1,2% (giảm từ 3,2% xuống còn 1,2%, giảm 2% so với đầu năm học) [H5-5.3-04]; [H5-5.3-03].

## Mức 3

Hàng năm kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ, trẻ khỏe mạnh, chiều cao bình thường đạt 97.8% trở lên, cân nặng bình thường đạt 95,6% trở lên. Năm học 2025-2026, tính đến thời điểm đánh giá: cân nặng bình thường 158/163 tỷ lệ 97%, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 2/163 trẻ tỷ lệ 1,2%; trẻ béo phì 3/163 trẻ chiếm tỉ lệ 1,8%, chiều cao bình thường 161/163 tỷ lệ 98.8%; suy dinh dưỡng thể thấp còi 2/163 trẻ tỷ lệ 1,2% [H5-5.3-03].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp với Điểm Trạm Y tế Him Lam Phường Điện Biên Phủ tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 02 lần/năm, tiêm phòng, uống vitamin A, thuốc tẩy giun cho trẻ. Nhà trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn cho

cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiến thức nuôi con theo khoa học. Hằng năm, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

Nhà trường có một số biện pháp nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng như: Xây dựng chế độ dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi của trẻ em đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt đối với trẻ duy dinh dưỡng và có kế hoạch luyện tập phù hợp cho trẻ. Số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi ở cuối các năm học được cải thiện so với đầu các năm học. Tính đến thời điểm đánh giá: Số trẻ có cân nặng bình thường 158/163 tỷ lệ 97%.

**3. Điểm yếu:** Tính đến thời điểm tháng 3 năm 2026, tỷ lệ suy dinh dưỡng về cân nặng còn 1,2%, tỷ lệ trẻ béo phì 1,8%; suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 1.2%.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                                                | <b>Nhân lực thực hiện</b>                             | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                                                   | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|
| Nhà trường tiếp tục phối hợp với Điểm Trạm Y tế Him Lam Phường Điện Biên Phủ khám chuyên khoa, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh, uống vitamin A, tẩy giun.                  | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế             | Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Điểm Trạm Y tế Him Lam Phường Điện Biên Phủ | Trong năm học 2025-2026    | Không                   |
| Nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp, nhân viên y tế trong việc chăm sóc cho trẻ và tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về chế độ ăn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại gia đình. | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ | Các văn bản tuyên truyền về chế độ ăn, chăm sóc sức khỏe trẻ                    | Trong năm học 2025-2026    | Không                   |
| Tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và có biện pháp phù hợp để giảm tỷ lệ trẻ béo phì.               | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ | Kế hoạch y tế                                                                   | Trong năm học 2025-2026    | Không                   |

|                                                                                                                     |                                                       |                                                      |                                     |       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------|
| Tiếp tục thực hiện kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng cho trẻ để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 1% cuối năm học | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ | Kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng của trường, các lớp | Tháng 3 - tháng 5 năm học 2025-2026 | Không |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------|

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

#### Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

##### Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hoà nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

##### Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

##### Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ và cộng đồng huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần hằng năm đối với trẻ 05 tuổi đạt 95% trở lên, trẻ dưới 05 tuổi đạt trên 90% [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04]; [1.4-04];

Hàng năm nhà trường có 100% số trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [1.5-06];

Hàng năm nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp quan tâm đến những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp, nhận thức và điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ. Trong năm học 2022 - 2023 có 02 trẻ khuyết tật hòa nhập, năm học 2023 – 2024 có 01 trẻ khuyết tật hòa nhập, được theo dõi thông qua kế hoạch cá nhân [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

## Mức 2

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trẻ đi học chuyên cần, hàng năm tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trên 95%, trẻ ở các độ tuổi khác đạt trên 90% [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04]; [1.4-04];

Hàng năm, 100% học sinh 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 41 trẻ 05 tuổi đang học chương trình giáo dục mầm non tại trường [1.5-06];

Trong năm học 2022 - 2023 có 02 trẻ khuyết tật hòa nhập, năm học 2023 – 2024 có 01 trẻ khuyết tật hòa nhập, 100% trẻ khuyết tật của nhà trường được đánh giá có tiến bộ [H1-1.5-05]; [1.5-06].

## Mức 3

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, số trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non là 100% [1.5-06];

Trong năm học 2022 - 2023 có 02 trẻ khuyết tật hòa nhập, năm học 2023 – 2024 có 01 trẻ khuyết tật hòa nhập, 100% trẻ khuyết tật của nhà trường được đánh giá có tiến bộ [H1-1.5-05]; [H1-1.5-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ và cộng đồng huy động trẻ ra lớp. Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần hàng năm đối với trẻ 05 tuổi đạt 95% trở lên, trẻ dưới 05 tuổi đạt từ 90% trở lên. Hàng năm nhà trường có 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Trong năm học 2022 - 2023 có 02 trẻ khuyết tật hòa nhập, năm học 2023 - 2024 có 01 trẻ khuyết tật hòa nhập, 100% trẻ khuyết tật của nhà trường được đánh giá có tiến bộ.

**3. Điểm yếu:** Tỷ lệ trẻ chưa chuyên cần hàng năm đối với trẻ 05 tuổi là dưới 5%, trẻ dưới 05 tuổi chiếm dưới 10%.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                          | Nhân lực thực hiện          | Điều kiện để thực hiện               | Thời gian thực hiện     | Dự kiến kinh phí |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|-------------------------|------------------|
| Nhà trường và giáo viên tại các lớp làm tốt công tác tuyên truyền phụ huynh học sinh về tầm quan trọng của | Cán bộ quản lý và giáo viên | Dựa vào số lượng học sinh tại trường | Thực hiện trong năm học | Không            |

|                                                                                                                                                                                                                                                              |                             |                                       |                         |       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|-------------------------|-------|
| giáo dục mầm non để cha mẹ trẻ quan tâm đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, không cho trẻ nghỉ tự do để đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.                                                                                                                               |                             |                                       |                         |       |
| Làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các thời điểm trước và sau tết nguyên đán, khi nhiệt độ xuống thấp, tuyên truyền và phối kết hợp với cha mẹ trẻ luôn quan tâm đến trẻ, mặc áo ấm, đi giày dép trẻ, vệ sinh cá nhân cho trẻ. | Cán bộ quản lý và giáo viên | Dựa vào số lượng học sinh tại trường. | Thực hiện trong năm học | Không |

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Nhà trường phát triển chương trình đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện địa phương và thực tế của nhà trường. Tổ chức thực hiện cho trẻ làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) phù hợp với quy định về chuyên môn và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới (ứng dụng một phần phương pháp giáo dục Steam). Hàng năm tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, sự phát triển của trẻ, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Làm tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ em được khám theo dõi sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện. Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ suy dinh dưỡng về cân nặng còn 1,2%, tỷ lệ trẻ béo phì chiếm 1,8%; suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 1,2%.

Trong các năm học nhà trường thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 05 tuổi đạt trên 90%, trẻ mẫu giáo 05 tuổi đạt trên 95%.

Việc xây dựng tổ chức môi trường giáo dục, hình thức giáo dục cho trẻ hoạt động của giáo viên linh hoạt, sáng tạo. Nội dung tư vấn cho cha mẹ trẻ, người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ đa dạng, phong phú.

**\* Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 04/04
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 04/04
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 04/04
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 0

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

*Tiêu chí 1. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã căn cứ vào chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT lựa chọn mục tiêu, nội dung để xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. Chương trình giáo dục đã thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương. Ngoài ra, nhà trường đã và đang tham khảo, ứng dụng một phần phương pháp giáo dục Stem/Steam của nước Mỹ vào chương trình giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tiễn của trường, nhóm, lớp [H1-1.8-04]; [H1-1.5-04]; [1.4-04].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường phát triển Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT; Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương, Chương trình giáo dục của nhà trường mới tham khảo, ứng dụng một phần phương pháp giáo dục Stem/Steam của nước Mỹ.

**3. Điểm yếu:** Nhà trường mới đang áp dụng một phần phương pháp giáo dục Stem/Steam vào chương trình giáo dục của nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| <b>Giải pháp/ công việc cần thực hiện</b>                                                            | <b>Nhân lực thực hiện</b>  | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                             | <b>Thời gian thực hiện</b>         | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------|
| Năm học 2026-2027 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục | Cán bộ quản lý, giáo viên. | Kế hoạch phát triển nhà trường; Kế hoạch thực hiện chương | Trong năm học 2026-2027 và các năm | Không                   |

|                                                                                         |  |                                                                |           |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------|-----------|--|
| nhà trường, tiếp tục áp dụng Giáo dục Stem/Steam trong thực hiện chương trình giáo dục. |  | trình Giáo dục mầm non; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin. | tiếp theo |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------|-----------|--|

### **Tự đánh giá: Không đạt.**

*Tiêu chí 2. Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 qua, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên cụ thể: Năm học 2020 - 2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là đạt 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0; Năm học 2021 - 2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 9/16 tỷ lệ 56,25%, ở mức khá là 07/16 tỷ lệ 43,75%, ở mức đạt 0; Năm học 2022 - 2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 10/16 tỷ lệ 62,5%, ở mức khá 6/16 tỷ lệ 37,5%, ở mức đạt 0; Năm học 2023- 2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 09/16 tỷ lệ 56,25%, ở mức khá 07/16 tỷ lệ 43,75%, mức đạt 0; Năm học 2024 - 2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức khá là 08/16 tỷ lệ 50%, ở mức đạt 0. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H2-2.2-02].

### **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm qua, nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. 100% giáo viên được đánh giá và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó xếp loại tốt đạt 50% trở lên). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

### **3. Điểm yếu: Không**

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện | Nhân lực thực hiện | Điều kiện để thực hiện | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí |
|-----------------------------------|--------------------|------------------------|---------------------|------------------|
|-----------------------------------|--------------------|------------------------|---------------------|------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                               |                             |                                                                     |                                                   |       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------|
| Tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.                                                                                                                  | Cán bộ giáo viên, nhân viên | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn. | Trong năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo. | Không |
| Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các hoạt động tập huấn chuyên môn, trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức nhóm lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. | Cán bộ giáo viên, nhân viên | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.                                      | Trong năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo. |       |

### **Tự đánh giá: Đạt.**

*Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Thông tư số 23/2024/TT- BGDDT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể: Diện tích xây dựng công trình là 2.004,9m<sup>2</sup> và diện tích sân vườn là 1.138.7m<sup>2</sup> đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Khuôn viên trường có tường bao, hàng rào ngăn cách với khu vực dân cư bên ngoài. Khuôn viên trường được trồng nhiều cây xanh, cây cảnh, được chăm sóc, cắt tỉa gọn gàng để tạo không gian an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động, có các khu: vườn cây, vườn rau, khu khám phá... sắp xếp phù hợp để trẻ đi lại dễ dàng và an toàn khi tham gia chăm sóc, trải nghiệm, khám phá. .... Khu vui chơi phát triển vận động; khu “Các gian hàng địa phương” được trưng bày các trang phục, đồ dùng, dụng cụ, sách tài liệu nói về các đặc điểm, đời sống, văn hoá của các đồng bào dân tộc Điện Biên để trẻ học tập, vui chơi. Tại khu “Bé với thiên nhiên” được bố trí các chậu cây hoa, cây cảnh vừa tạo môi trường thân thiện với thiên nhiên, vừa tạo cho trẻ có cơ hội khám phá, học tập, trải nghiệm, chăm sóc cây xanh, đồng thời tạo môi trường xanh, sạch đẹp, thân thiện và an toàn... Để tận dụng triệt để khuôn viên đã được đầu tư, nhà trường bố trí các nội dung cho trẻ hoạt động tại các khu vực xung quanh sân trường, góc cầu thang: khu vui chơi sáng tạo, thư viện thân thiện..., tạo môi trường cho trẻ học tập, trải nghiệm với các nguyên vật liệu gần gũi của địa phương. Môi trường trong các lớp học được bố trí, sắp xếp khoa học, hợp lý. Các góc chơi có đa dạng các nguyên vật liệu, học liệu, thiết bị, đồ dùng sẵn có từ thiên

nhiên của địa phương, các đồ dùng, đồ chơi... để trẻ trải nghiệm, khám phá. Môi trường ngoài lớp học được nhà trường bố trí, khoa học, phù hợp với khuôn viên hiện có. Tuy nhiên nhà trường chưa có đường chạy dài, hồ cát cho trẻ hoạt động [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định. Các khối công trình được xây dựng, thiết kế hiện đại phù hợp với đối tượng trẻ và theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm giúp trẻ thoải sức trải nghiệm, khám phá để trẻ phát triển hài hoà về thể chất, tư duy. Có đầy đủ cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi với bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Môi trường trong và ngoài lớp học được bố trí hợp lý, phù hợp để trẻ khám phá, trải nghiệm.

**3. Điểm yếu:** Nhà trường chưa có đường chạy dài, hồ cát cho trẻ hoạt động.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                    | Nhân lực thực hiện                   | Điều kiện để thực hiện                                                      | Thời gian thực hiện                          | Dự kiến kinh phí  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------|
| Nhà trường phát huy những điểm mạnh và tham mưu với lãnh đạo Phường Điện Biên Phủ, đầu tư, nâng cấp, xây dựng các khu vực chơi (Đường chạy dài, hồ cát) cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường cho nhà trường. | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Kế hoạch sửa chữa, bổ sung đồ dùng thiết bị; xây dựng cảnh quan môi trường. | Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo | 500.000.000 đồng. |
| Thường xuyên bổ sung và chăm sóc cắt tỉa bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.                                                                                                                   | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Kế hoạch sửa chữa, bổ sung đồ dùng thiết bị; xây dựng cảnh quan môi trường. | Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo | Không             |

**Tự đánh giá: Không đạt.**

*Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động*

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

### 1. Mô tả hiện trạng

Toàn trường có các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, đạt tỷ lệ 100%. Các phòng có các trang thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất. Sân chơi được quy hoạch phù hợp, các khu vực chơi được sắp xếp khoa học, có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, đảm bảo diện tích để tổ chức. Tuy nhiên nhà trường chưa có khu vực riêng để tổ chức 2 môn thể thao phù hợp với lứa tuổi mầm non, chưa có phòng tư vấn tâm lý riêng cho trẻ, chưa có đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.6-02]; [H3-3.1-03].

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có một số thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Sân chơi được quy hoạch phù hợp, các khu vực chơi được sắp xếp khoa học, có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, đảm bảo diện tích để tổ chức được 01 môn thể thao.

### 3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có khu vực riêng để tổ chức 2 môn thể thao phù hợp với lứa tuổi mầm non, chưa có phòng tư vấn tâm lý riêng cho trẻ, chưa có đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

| Giải pháp/Công việc cần thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nhân lực thực hiện                   | Điều kiện để thực hiện                                                      | Thời gian thực hiện                              | Dự kiến kinh phí |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|
| Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo tham mưu với UBND Phường Điện Biên Phủ đầu tư xây dựng khu vực riêng để tổ chức 2 môn thể thao, phòng tư vấn tâm lý và đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non. | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Kế hoạch sửa chữa, bổ sung đồ dùng thiết bị; xây dựng cảnh quan môi trường. | Trong các năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo | 900.000.000 đồng |

### **Tự đánh giá: Không đạt.**

*Tiêu chí 5. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường về số lượng đội ngũ và chất lượng đội ngũ: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường được nâng lên theo từng năm học. Tỷ lệ trẻ đạt các mục tiêu giáo dục đạt 97,3% trở lên (năm học 2021 - 2022 tỷ lệ trẻ đạt các mục tiêu giáo dục 97,3%; năm học 2022 - 2023 tỷ lệ trẻ đạt các mục tiêu giáo dục 99%; năm học 2023 - 2024 tỷ lệ trẻ đạt các mục tiêu giáo dục 99%; năm học 2024 - 2025 tỷ lệ trẻ đạt các mục tiêu giáo dục 99%). Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030; phân đầu duy trì được đánh giá đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 [H1-1.1-02]; [H1-1.2-01]; [H5-5.1-01];

Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Công tác xây dựng kế hoạch, thực hiện tự đánh giá và duy trì trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 và trường kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 đảm bảo theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp. Việc triển khai bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực, phẩm chất, đạo đức đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.7-01].

#### **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đạt 100% các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

#### **3. Điểm yếu: Không có.**

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| <b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b>                                                                                                   | <b>Nhân lực thực hiện</b> | <b>Điều kiện để thực hiện</b>                                                        | <b>Thời gian thực hiện</b>                  | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|
| Định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. | Cán bộ quản lý            | Xây dựng các giải pháp chiến lược phát triển của nhà trường cho những giai đoạn tiếp | Năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo. | Không                   |

|                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                     |                                               |                                             |       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|-------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                     | theo.                                         |                                             |       |
| Tiếp tục công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cha mẹ trẻ, nhân dân trên địa bàn được biết và tham gia góp ý. | Cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên | Trang thông tin điện tử, bảng tin của trường. | Năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo. | Không |
| Kế hoạch phát triển nhà trường năm học một số nội dung cần xây dựng mốc thời gian thực hiện nhiệm vụ các tháng trong năm học                                                                                                                                                | Cán bộ quản lý                      | Kế hoạch phát triển nhà trường.               | Năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo. | Không |

### **Tự đánh giá: Đạt.**

*Tiêu chí 6. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2021-2022 nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen. Kết quả giáo dục của nhà trường và các hoạt động khác chưa vượt trội so với các trường và chưa được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng công nhận [H6-6.1-01].

#### **2. Điểm mạnh**

Năm học 2021-2022 nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen.

**3. Điểm yếu:** Nhà trường chưa có thành tích vượt trội so với các trường và chưa được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng công nhận

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

| <b>Giải pháp/Công việc cần thực hiện</b> | <b>Nhân lực thực hiện</b> | <b>Điều kiện để thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Dự kiến kinh phí</b> |
|------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------|----------------------------|-------------------------|
| Năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo | Cán bộ quản lý,           | Kế hoạch thực hiện            | Năm học 2026-2027 và       | Không                   |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                      |                                                           |                                               |       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------|
| nhà trường tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục trẻ như: Tổ chức và thực hiện tốt chương trình giáo dục nhà trường, tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo; tổ chức tốt các hội thi của trẻ; tiếp tục tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh duy trì tốt tỷ lệ chuyên cần của trẻ. | giáo viên, nhân viên | chương trình Giáo dục mầm non; Sổ theo dõi trẻ em.        | các năm học tiếp theo.                        |       |
| CBQL, GV, NV tập trung huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ đạt kết quả giáo dục vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế-xã hội tương đồng                                                                                                                                                                             | CBQL, GV, NV         | Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch vận động tài trợ | Trong năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo. | Không |

#### **Tự đánh giá: Không Đạt.**

**Kết luận Tiêu chí Mức 4:** Nhà trường đã xây dựng chương trình giáo dục nhà trường. Chương trình giáo dục đã thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương. Nhà trường đã tổ chức đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tính đến thời điểm đánh giá trong 05 năm liên tục nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên và có trên 50% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường có khuôn viên riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có sân vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện. Nhà trường có các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, khối phụ trợ được xây dựng kiên cố, có bàn ghế và các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đạt 100% các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Năm học 2021-2022 nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen.

Nhà trường chưa có đường chạy dài, hồ cát cho trẻ hoạt động, chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tổng số tiêu chí đánh giá: 06
- + Số tiêu chí đạt yêu cầu: 02/06
- + Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 04

### **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trong 5 năm từ năm học 2021-2022 đến nay, với sự cố gắng nỗ lực không ngừng vươn lên, cùng với sự đoàn kết thống nhất của hội đồng sư phạm, trường Mầm non Sơn Ca đã có những bước phát triển nổi bật: Nhiều năm liên đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến được Ủy ban nhân dân thành phố tặng giấy khen, năm học 2021-2022 được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen, năm học 2023-2024 được Thành ủy Điện Biên Phủ công nhận mô hình dân vận khéo cấp thành phố và được công nhận danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Các hoạt động của nhà trường đều phát triển, ổn định và bền vững, uy tín của nhà trường với ngành học, với các cấp lãnh đạo địa phương và cha mẹ trẻ ngày càng được nâng lên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học của nhà trường ngày càng được đầu tư, bổ sung thường xuyên, nhà trường có khuôn viên khang trang rộng rãi môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của trường có phẩm chất đạo đức và có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc được giao, nhiều giáo viên có phương pháp giảng dạy tốt. 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường có trình độ chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phương pháp dạy học đã dần được đổi mới phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường trong nhiều năm qua đã đạt kết quả cao, trẻ đạt được mục tiêu phát triển toàn diện theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên đã nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các cá nhân, các nhà hảo tâm đầu tư hỗ trợ kinh phí xây mới các khu vui chơi, trải nghiệm sáng tạo, tu sửa cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương các bậc phụ huynh thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đảm bảo duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ chính quyền phường Điện Biên Phủ cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ đã có những kết quả đáng kể. Trong quá trình tự đánh giá trường mầm non Sơn Ca đã đạt được những kết quả cụ thể về 5 tiêu chuẩn, 22 tiêu chí, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình. Các tiêu chuẩn được đánh giá chính xác, khách quan phản ánh đúng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Qua quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Căn cứ vào những điểm mạnh theo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trường Mầm non Sơn Ca tự đánh giá đạt:

Mức 1:

Tổng số tiêu chí: 22 tiêu chí

Tổng số các tiêu chí đạt được: 22/22 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

Mức 2:

Tổng số tiêu chí: 21 tiêu chí

Tổng số các tiêu chí đạt được: 21/21 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

Mức 3:

Tổng số tiêu chí: 15 tiêu chí

Tổng số các tiêu chí đạt được: 15/15 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

Mức 4:

Tổng số tiêu chí: 6 tiêu chí

Tổng số các tiêu chí đạt được: 04/06 tiêu chí, đạt tỷ lệ 66,7%.

Tổng số các tiêu chí không đạt: 02/06 tiêu chí, đạt tỷ lệ 33,3%.

Mức tự đánh giá của trường Mầm non Sơn Ca: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

#### **\* Trường mầm non tự đánh giá**

Căn cứ văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Trường Mầm non Sơn Ca đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét công nhận kết quả tự đánh giá của nhà trường và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục của trường Mầm non Sơn Ca, Phường Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên. Trường Mầm non Sơn Ca kính mong các cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận Trường

Mầm non Sơn Ca đạt các tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

**Phần IV. PHỤ LỤC** *(Có danh mục mã hóa minh chứng kèm theo).*/.

*Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 4 năm 2026*  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Đặng Thị Hải Yến**